

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

# ĐUỐC - TUÊ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



biệm : Nguyễn-năng Quốc  
hội trưởng hội Phật-giáo  
a-lý : Cung-đình-Binh

Chánh chủ bút Phan-chung-Thứ  
Sư cụ chùa Hàng-Số  
Phó chủ bút : Dương-văn-Hào  
Sư cụ chùa Tế-Cát

Á BẢO : Cả năm 1\$60. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

## GIỚI THIỆU BÁO MỚI

Bản báo mới nhận được tờ báo « L'Echo de Saigon » do ông Lý Bình-Hiệp làm chủ nhiệm, tòa soạn ở 96, Rue Charles de Cappe, Saigon, là một tờ báo bằng chữ Pháp lấy tuyên truyền đạo Phật làm mục đích. Vậy xin có lời mừng bạn đồng-nghiệp và giới thiệu cùng các độc-giả Đuốc-Tu.

Đ. T.

### TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỔ

M. Nguyễn-vân-Duyên, Mỹ-Chinh, Tiên hương, Thái bình, viên tịch ngày 25 tháng 8 năm Đinh-sửu.

M. Nguyễn-vân Địch, Đột-linh, Nam sách, Hảidương, viên tịch ngày 30-11-37

Mme Đỗ-thị-Cánh, phố Lạc sơn, Cbi linh, Hảidương, viên tịch ngày 7-12-37.

M. Trần văn-Ngọc, An ninh, Hải-Hậu, Namđịnh, viên tịch ngày 21-11-37.

M. Nguyễn-vân-Thắng, Bạch-lộc, Sơn tây, viên tịch ngày 12-10-37.

Mme Nguyễn-thị-Điền, Nghĩa-sơn, Sơn tây, viên tịch ngày 12-10-37.

M. Khuất-hữu-Huệ, Nghĩa-sơn, Sơn tây, viên tịch ngày 14-10-37.

Sư cụ Nguyễn-thị-Uyển, chùa Đức-viên Hanoi, viên tịch ngày 12-2-38.

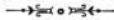
M. Nguyễn-văn-Xuân, Thích-bào, Hoàn long, Hà đông, viên tịch ngày 10-2-38.

Sư cụ Thanh-Hiền, trụ trì chùa Thiên-phúc, xã Nam huyện Chương-mỹ Hà đông, viên tịch ngày 25 tháng một năm Đinh sửu.

Sư cụ Đám Kiên, trụ trì chùa Linh-đó, xã Thổ-ngõa Quốc-oi, Sơn tây, viên tịch ngày 14 tháng chạp, năm Đinh sửu.

Cụ Bạch-thị-Khánh ở Sóm Hậu, Bạch-mai Hà đông, thế ngày 18-2-38.

## *Chủ-nghĩa quần-chúng giải-thoát của đạo Phật*



### ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO THỰC - HÀNH

Nghĩa là phải đem cái chủ-nghĩa chân chính của đạo mà thực-hành ra đời hiện-thế.

Bởi thế cho nên kẻ tin đồ của đạo Phật, trước hết phải hiểu biết chủ-nghĩa của đạo là chủ-nghĩa gì, công việc của chủ-nghĩa ấy là những công-việc gì, rồi phải đem những công-việc của chủ-nghĩa ấy thi hành ra sự thực, thì mới là có công-đức Chư không phải như thói thường xưa nay đã tưởng lầm rằng, hễ biết được một vài câu niệm Phật, thỉnh-thoảng đến chùa lễ Phật, hoặc là lễ bái, cầu cúng cho nhiều, ấy là kẻ đệ tử thành-tin, có lòng đạo của Phật tử đầu.

Không, đạo không Phật phải chỉ có thế. Những cách niệm Phật, lễ Phật và cúng Phật ấy, tôi không bài bác, nhưng tôi xin nói rằng những cách đó chỉ mới là những phép phượng-tiện của Chư Tổ mở cho những tin đồ sơ cơ, những đệ tử độn căn được có con đường rộng-rãi vui-vẻ dễ đi mà tiến dần vào cái cửa những đạo lý chân-thực chính-đáng rất trang-nghiêm, rất tốt-đẹp rực-rỡ kia, chứ đạo Phật không phải chỉ có những cách lễ niệm, cúng vái ấy mà thôi đầu Đạo Phật chính là một đạo có chủ-nghĩa chân thực, chính đáng thiết yếu với cái đời chung dụng của mọi người, mà bất buộc kẻ theo đạo phải thi hành ra sự thực. Chủ-nghĩa ấy tức bài này gọi là « chủ-nghĩa quần chúng giải-thoát » vậy.

Bài này xin phân làm ba đoạn. Đoạn thứ nhất nói về chủ nghĩa cá nhân giải-thoát là một chủ-nghĩa trái với Chủ-nghĩa quần chúng giải-thoát là thế nào

và chủ-nghĩa ấy đã làm làm cho việc lu chi của kẻ tin đồ đạo Phật lâu nay là thế nào

Đoạn thứ hai nói về chính nghĩa của chủ-nghĩa quần-chúng giải thoát và những điều kiện của chủ-nghĩa này là thế nào.

Đoạn thứ ba nói về hội Phật giáo la hiện nay nên thế nhận suy-nghiệm và thực hành chủ-nghĩa quần chúng giải-thoát ra thế nào.

### I — NÓI VỀ CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN GIẢI-THOÁT LÀ CHỦ-NGHĨA SAI LẦM — Muốn biết chủ-nghĩa quần-

chúng giải-thoát là chủ-nghĩa chân chính thế nào, trước nên hiểu về chủ-nghĩa cá nhân giải thoát khác với nó thế nào đã. Chủ-nghĩa cá nhân giải thoát là chủ-nghĩa để giải thoát cho từng người riêng một. Chủ-nghĩa này thực đã làm làm cho kẻ theo về đạo Phật lâu nay. Không chỉ những người sơ cơ, người độn căn, mà đến những bậc trí tuệ học vấn uyên thâm, cũng bị nhệ làm về chủ-nghĩa này đã lâu rồi. Chủ-nghĩa này gốc từ ở bên Ấn-độ, chứ không phải là mới có từ Trung quốc và từ Việt-nam.

Chủ-nghĩa cá-nhân giải thoát này vốn của đạo Bà-la-môn là đạo có từ trước đời đức Phật Thích-ca. Theo thời thế bấy giờ, đời còn chất phác, giao thông chưa liên, loài người cạnh tranh chưa kịch liệt, dân trí còn thấp hẹp và sự sinh hoạt còn dễ dãi, cái lìa sàng của con mắt người ta, chỉ nhìn quanh từ một thân mình trở lại. Ở vậy các thầy tu của đạo Bà-la-môn là chỉ tu để cầu cho giải thoát lấy một thân mình mà thôi. Kẻ tu đạo là lấy những nghĩa lý cao siêu huyền diệu, những phép hành trì khắc khổ để cắt đứt mọi mối phàm trần, nó bỏ bước tâm hồn mình ở đời này đi. Khi đã tu luyện tới bậc ấy rồi thì một mình tự vui tự đi, lấy hoa quả làm cơm, lấy cỏ lá làm áo, xa lánh nhân gian, vào nơi hang núi, tiêu dao tự tại, không

cần gì với đời, không cần hệ gì với tục, chỉ đợi đến cái giờ cuối cùng thoát ly trần thế, về chốn thanh u mà thôi. Tức như câu :

**Thoát trần một gót thiên nhiên**

**Cái thân ngoại vật là tiên trên đời.**

Ấy cái quan niệm và cách tu vi của các ông Tiên đạo Bà-la môn về đời đức Phật Thích-ca là như thế cả. Là theo về cái chủ nghĩa cá nhân giải thoát ấy cả.

Các thầy tu Bà-la-môn tưởng [làm như thế là thanh cao khác tục, siêu việt khác phàm, nhưng thực ra là lằm. Phải biết rằng cùng chung một tinh hầy phủ bầm, loài người với ta là anh em đồng bào với nhau cả. Nay ta được phần thông tuệ hơn kẻ khác, ta tức là anh lớn, là chị cả của họ, cái trách nhiệm ta phải giúp đỡ cho họ. Thế mà, nay đàn em đang bị trìm đắm trong cái bể khổ móng mệnh kia, khổ về tâm trí ngu mê, khổ về thân thể cùng khổ, thì các anh lớn chị cả nữa xa lánh một nơi cho nhân thân tinh chi, há không phải là trốn bỏ trách nhiệm mà tặc bạc vô tình lắm du. Bởi thế nên đức Thích-ca Ngài rất phân đối cái cách tu của chủ, nghĩa cá nhân giải thoát ấy. Ngài cho cách tu như thế là cách tu « **vị kỷ** », nghĩa là chỉ tu lấy một thân mình chứ chẳng nghĩ cứu giúp gì ai. **Vị kỷ** như thế là có tội, đã có tội thì còn giải thoát được sao. Nên Ngài lập ra một đạo mới là đạo Phật, lấy « **vị tha** » làm tông chỉ ; lấy « **cứu thế** » làm mục đích. **Vị tha** là chỉ vì kẻ khác, **cứu thế** là chỉ lo cứu vớt cho đời.

Song nghĩ vì đang cái thời-buổi phần phổ thông dân trí còn chưa mở-mang, số nhiều còn chỉ biết có cái thân mình mà thôi. Nên bấy giờ Đức Thích-ca đi truyền đạo, ngài lại phải theo căn khí của từng hạng người mà phân ra có bậc Đại-thặng với bậc Tiểu-thặng. Đại-thặng là bậc căn khí cao, Ngài dạy cho cái đạo « **vị tha** và **cứu thế** ». Tiểu - thặng là bậc căn khí thấp, Ngài

nhân cái quan niệm vị kỷ của họ mà dạy cho phép tự tu để giải dần lên Đại-thặng là nơi cứu cánh. Về sau, khi đức Thích-ca tịch độ rồi, những người về bậc Tiểu-thặng họ tự đứng riêng ra một phái, lại đem cái tư-tưởng cá nhân giải thoát kia trộn lẫn vào trong đạo Phật, vì thế trong phái Tiểu-thặng đạo Phật vẫn miên-duyên cái cách tu vị kỷ, cầu giải thoát cho một thân.

Ở Trung quốc và Việt nam ta, tuy theo về phái Đại-thặng mà bị ảnh-hưởng của chủ-nghĩa cá-nhân giải-thoát, tu theo cái quan niệm vị kỷ thực nhiều. Như ở Việt-nam về thời đại Đinh Lê Lý Trần, xuất gia như các Tỳ-Không Việt, Pháp Thuận, tại gia như phái vua Trần-thái-Tông xuất đời tận tụy việc nước việc dân, các Ngài thực đã tu chọn được Bồ-tát đạo, đem Đại-thặng Phật-giáo thi-hành ra đời hiện tại vậy. Còn ngoài mấy vị trên ấy, ngoài cõi thời đại ấy ra, phần nhiều là tu về lối cá-nhân giải-thoát. Ở, mỗi một đời hồ dễ lấy đầu làm sẵn, ăm những bậc thống minh tài trí, để cho quần-chúng nương theo. Thế mà những kẻ thống minh tài trí kia, hoặc trong chốn làng già, hoặc ngoài phái cư-sĩ, lại mắc vào cái bệnh trần đời và vị kỷ, giữ chặt cái tư-tưởng cá nhân giải-thoát, lánh chốn tục trần, nghèo ngao giảng giáo, tự đắc: mọi mình rằng đời ở trọn mặc kệ đời, miễn một thân ta trong sạch là được. Chúng đảo điên khờ dại mặc kệ chúng, miễn một nhà ta yên ổn là xong, như thế ta là người khôn, biết cách tu đó. Song không biết rằng nghĩ thế là sai lầm. Đối với xã hội, người ấy là chối bỏ trách-nhiệm, là vô-nợ đời. Đối với đạo Phật, người ấy là ngoại đạo, là trái với cái lòng chỉ « vị tha », phần với cái mục đích « cứu-thế ». Người ấy là có tội, cái tội độc ác chỉ biết có một thân mình. Cũng vì cơ này, bên Nhật-bản hồi mới duy-lân, người tu có đặt ra một luật nghĩ phạt những người ăn dật. Là kẻ nào có học vấn, có đức vọng một vùng mà lánh vào ở trong rừng núi, không làm một việc gì giúp đời, thì bắt đem tòa án kết nghĩ trọng phạt. Người Nhật

bản làm như thế, thực là hợp với đạo « **vị tha cứu thế** » của Phật, ta không thể chế là xâm phạm cái quyền tự do của cá nhân được.

Ấy chủ nghĩa cá-nhân giải thoát có hại cho đời là như thế trái lại đối với chủ-nghĩa quần chúng giải thoát, ta sẽ thấy chân chính là đường nào.

**II. - NÓI VỀ CHÍNH CHỦ - NGHĨA QUẦN-CHỨNG GIẢI - THOAT VÀ NHỮNG ĐIỀU - KIỆN CỦA CHỦ - NGHĨA ẤY LÀ THẾ NÀO.** Trên kia tôi đã nói đức Thích-ca Ngài rất phản đối cái chủ - nghĩa giải-thoát là cách tu vị kỷ mà Ngài lập ra đạo Phật là đạo « **vị tha** », đạo « **cứu thế** ». Vậy vị tha và cứu thế tức là chủ nghĩa quần chúng giải thoát đó.

Quần-chúng giải thoát là phải giải thoát cho mọi người. Là phải cứu vớt cho mọi người quanh mình đều được thoát khỏi mọi sự khổ não về tâm hồn về thể xác ở đời này. Nguyên vì đức Thích-ca Ngài cho rằng người ta với chúng - sinh cùng chung một Phật tính bình đẳng như nhau, không có gì là giai cấp sang với hèn, không có gì là nhân ngã, ta với người cả. Vậy muốn giải thoát cho mình, trước phải giải thoát cho kẻ khác, quần-chúng có đều giải thoát thì mình mới giải thoát được. Mà có thực-hành giải thoát cho quần chúng được mới là có công đức mới thực chứng được đạo bồ-đề chính giác. Thế cho nên trong chủ nghĩa quần chúng giải-thoát của đức Thích-ca không gì giản dị mà bao hàm hết thảy bằng hai câu « **Từ bi** » và « **phổ độ** ».

Từ là làm cho chúng sinh được mọi sự sung sướng, bi là làm cho chúng sinh khỏi mọi sự khổ sở. **Phổ độ** là đối với chúng sinh không phân loài giống thân sơ, không phân người với vật, hết thảy giống nào có tri giác, có linh cảm là đều phải cứu độ cho. Đạo Phật bắt buộc phạm kẻ tin đồ trong đạo là phải phát nguyện thực hành: cái chủ - nghĩa « **Từ bi** » và « **phổ độ** » ấy. Muốn biết cách phát-

nguyên thể nào trước nên liễu cái ý đại bi đại nguyện của chư Phật. Đại bi là thương xót hết thấy, đại nguyện là xin tế độ cho hết thấy. Nay ta đọc lại những lời phát nguyện của chư Phật do đức Thích ca truyền lại, thì ta thấy cái chủ nghĩa quần chúng giải thoát của Ngài lớn lao là dường nào. Như trong 4 câu hoằng nguyện có một câu rằng :

« Chúng sinh vô biên thế nguyện độ ».

Là thế xin độ cho khắp mọi loài chúng-sinh không kể số.

(Còn nữa)

Ng tr Thuật

---

## VÌ SAO MÀ PHẢI CHÂN - HƯNG PHẬT - GIÁO

(Bài giảng ngày hôm lễ khánh thành tại chi hội  
xã Bảo Lộc Sơn tây 20 2 38)

Có nhiều người chưa đọc kinh Phật, chưa hiểu thấu giáo lý đạo Phật, chỉ thấy ở trong chùa có nhiều nghi tiết lễ bái cầu cúng, cho là mê tín, lại thấy nói cấm hết sự khoái lạc của người ta, như là cấm ăn thịt uống rượu, thuốc phiện, giàng gió, chơi bời xa xỉ v. v. đều là trái ngược với chỗ sơ liễu của người ta, cho nên bảo đạo Phật là đạo chán đời, là đạo tiêu cực, không thích hợp với đời văn minh tiến hóa, có thể nói đạo Phật là đạo ngăn trở sự tiến hóa của người đời, ru ngủ đời là khác nữa. Ôi ! những người lấy cái ý kiến nhỏ hẹp của mình mà phê phán một cái đạo từ bi quảng đại khắp thế giới từ xưa đến nay có bao nhiêu người sáng bài, há chẳng phải là nhầm làm du ? có biết đâu đạo Phật chính là một đạo tích cực, là đạo thương đời chứ không phải là đạo chán đời. Giáo lý của đạo Phật có đủ tình thần



từ bi trí tuệ, bình đẳng bác ái, dũng mãnh tinh tiến, nhẫn-nhục lữ xả, tự giác giác tha, tự lợi lợi tha, hoàn toàn dạy cho người ta ở đời cần phải thương yêu nhau cứu giúp lẫn nhau, xả thân làm việc nghĩa, dù có thiệt đến tính mạng tài sản cũng cho là vô thường cả, lại dạy cho người ta biết rằng cái thân người ta đây nó chỉ là cái thân giả hợp chỉ trong mấy mươi năm là có ngày nó tan nát mất khó lòng mà kiếm đâu ra được, nên lúc khỏe mạnh cần phải tinh tiến dũng mãnh làm việc thiện giúp ích cho nhân quần cho xã hội cho chúng sinh, chư Phật và các vị bồ tát các vị thánh hiền xưa nay cũng đều nhờ cái thân này mà làm nên cả. Vậy người ta ai đã có thân cần phải tu thân sao cho khỏi phí mất thân đi, muốn tu thân cần phải bỏ những điều thị dục đi, chứ những cái sắc thanh danh lợi giả dối ở đời nó chỉ là tí mật dính ở lưỡi giao sắc nếu đưa trẻ liếm vào là bị đứt lưỡi ngay Vì thế nên Phật răn cấm người ta không nên ham mê về đường thị dục, cần nên cố gắng về điều trung hiếu tiết nghĩa đạo đức thì cái tinh thần được khoan khoái đời đời, chứ có ham mê về sắc dục cũng chỉ như người khát nước uống thuốc độc, nó khỏi khát tý ngoài cổ, vào trong người rồi nó sẽ phát ra không biết bao nhiêu chứng, bệnh rất gớm ghê. khi đã bị mê hoảng rồi không biết, cứ tưởng mình là hay là phải chứ các vị Phật thánh là người đã giác ngộ hiểu thấu rồi trông thấy những trường hợp ấy các ngài lấy làm thương xót lắm, vì thế mà phải lập nên giáo pháp đề khua tỉnh cho người sống say chết ngủ trong trường mê mộng, chứ có phải là bảo người ta bỏ sự tiến hóa và ru ngủ người đời đâu, chỉ tiếc rằng xưa nay ít người hiểu thấu và làm theo đúng được giáo lý của Phật dạy nên không mấy người được hưởng cái thú vị ngon lành của đạo Phật, cũng như có cỗ ngon mà không ai được ăn thì biết thế nào được mùi ngon của nó.

Còn như những nghi tiết cúng lễ cho là phiền phức, mê tín, thì lại là nhầm lẫn, phạm người ở đời ai ai cũng cần phải có lễ độ mới biểu rõ ra là người tử tế, có lễ tất phải có nghi tiết, cái nghi tiết đó mà cho là mê tín thì không phải làm.

vậy thì như tế đức Khổng-tử, tế đền Hùng vương cùng là đặt vòng hoa kỷ niệm các bậc trung thần nghĩa sĩ, đây cũng là có nghi lễ, vậy cũng cho là mê tín hay sao, huống chi Phật là một vị giáo chủ lập nên giáo pháp dạy cho người biết đường tu tỉnh biết thương yêu nhau biết kính trọng, nhau, cũng là mở mang trí tuệ để biết rõ tội phúc nhân quả luân hồi nghiệp báo thiện ác Thế giới nếu theo đúng được giáo lý của ngài thì thế giới sẽ được hòa bình, nhân-loại mà theo đúng được giáo lý của ngài thì nhân loại sẽ được sung sướng vui vẻ, vì các lẽ đó mà mình kính trọng lễ bái ngài chứ ngài có bắt mình lễ bái đâu, chính ngài nào quyền cao chức trọng làm đến vua, giầu có đến cả nước thế mà ngài còn tự bỏ để đi tu tìm đạo chân chính để dạy bảo người đời, chứ ngài có cầu chỉ sự lễ bái của người ta, người ta cúng lễ tức là soi cái gương sáng suốt của ngài, mà làm theo rồi mình cũng sẽ được ứng dụng giải thoát như ngài. Vì ngài vẫn thường nói là hết thầy chúng sinh đều có đủ đức tính trí tuệ tu hành thành Phật cả, chỉ tiếc rằng chúng sinh không chịu làm đó thôi, xét thế thì đạo Phật bình đẳng biết chừng nào.

Nói đến dân tộc ta hiện nay phong hóa suy đồi đến bậc nào rồi nhân tâm rối loạn đến bậc nào rồi, nhân loại thống khổ biết chừng nào rồi, con giết cha, vợ giết chồng, cương thường rối loạn, bao nhiêu người cơm không có ăn áo không có mặc, việc không có làm, sống một cách cho leo khủ sở, như cây không rễ, như bọt nước cánh bèo, tha hồ chồi dạt không biết bám vào đâu, đó là khổ về hình thức, còn khổ về tinh thần, nói ngay trong một làng hiện nay có bao nhiêu trẻ nheo nhóc nghịch bần nghịch thủ, để sau ôm lấy cái ngu cái dốt để cho người dè dặt dè cỡ, làm tội tở người không xong, nào có được mấy đứa được học hành gì đâu, nếu không học thì còn biết chi là luân thường đạo lý, một làng như thế suy ra một tổng một huyện một tỉnh một xứ như thế thì biết bao nhiêu trẻ em nheo nhóc chơ vơ, không nơi học tập không người dạy dỗ, một dân tộc như thế thì

sau này còn mong gì sự tiến hóa, vậy thì cái khổ về phần xác còn khá hơn khổ về tinh thần.

Về đường giáo dục thì chính phủ cũng đã hết lòng khai hóa, song khổ về nổi số người thì nhiều mà sức dạy có hạn, trong một làng ít ra cũng có tới 3, 4 trăm đứa trẻ mà trường hương sư chỉ thu được 5, 7, chục một trăm là cố. vậy thì sự giáo dục làm sao mà phổ cập được. Vì thế mà phải chấn hưng Phật giáo để đem giáo lý của Phật dạy khai hóa cho nhân dân nên hội có lập ra ban khảo cứu để khảo cứu về giáo lý của Phật dạy, phiên dịch ra quốc ngữ, in thành kinh sách và báo Đuốc-tuệ để cho các tín đồ Phật giáo hiểu thấu giáo lý của đạo Phật, biết rõ đường tà ngộ chính mà theo.

Ban diễn đàn đề tháng 2 kỳ rằm và mồng một khắp các chùa đầu đầy đều cùng giảng kinh thuyết pháp cho công chúng nghe để biết giáo lý của đạo Phật cho khỏi phụ lòng là tín đồ đạo Phật mà không biết thế nào là Phật. lập ra ban hộ niệm để trông nom tụng niệm lễ bái cầu nguyện cho những khi yếu đau hoạn nạn, và có người nào về chùa Phật thì tụng kinh niệm Phật cầu nguyện cho nhau được siêu sinh tịnh độ. Lập ra trường Phật học để cho tăng ni học tập sau này có nhiều người tài giỏi thông hiểu kinh luật ra mà hoằng pháp lợi sinh, hội lại cần làm các việc từ thiện nếu không may ở đâu gặp sự tai biến bất thường hội cần phải lo nghĩ tìm phương đúp đỡ, sau nữa những các chùa ở các nơi nếu đâu bị tàn phá hoặc đổ nát mà cúng vào hội, hội sẽ tùy theo tài lực của hội mà lo tu bổ giữ gìn cho được tử tế, nếu sau này có nhiều vị tăng ni học thành đạt thì các chùa các dân làng đâu muốn mở trường học cho các con em học kinh sách Phật thì hội sẽ cử đi cho. Hiện nay đầu đầy sẽ cần dạy lấy ban đồng ấu để biết lễ bái tụng niệm, cho các trẻ em thêm nhiệm được giáo lý của Phật, sau này sẽ thành người con hiếu thảo trong giúp ích cho gia đình, ngoài đúp ích cho xã hội là qui

Các chùa đầu đầy đến nên lập thành cái thư viện chứa các kinh sách báo chí nói về đạo Phật để cho mọi người

xem, các chùa là chốn công nên sửa sang cho trang nghiêm, ngoài nên có vườn hoa vườn cảnh để cúng lễ để thường ngoạn chung. Vậy thì chùa tức là nơi thờ mà lại là trường học dạy kinh cho tín đồ, là thư viện là công viên của cả làng. Như thế há chẳng phải là văn minh lắm ư

Nay muốn cho chúng đạt tới mục đích của hội nhiều người hiểu tôn chỉ đạo Phật, xin mong rằng các quý chi hội, các ngài hội viên, vui lòng xất xảng vì đạo, nên khuyến hóa cổ động cho nhiều người vào hội, nhiều người đọc sách đọc báo của hội đã ấn hành, suy cử lấy các vị thanh niên tăng ný ra trường học của hội học, giúp đỡ tài chính cho trường Phật-học để thừa sức mà khoáng trương về sự học, sau này mới có nhiều nhân tài để hoàng pháp lợi sinh mà văn hồi nhân tâm thế đạo, cũng chung hưởng hạnh phúc hòa bình, ấy là công đức của các ngài vô lượng vô biên đó vậy.

## TRÍ-HẢI

---

### *Truyện ngài Phật-đồ-trường*

---

Ngài sinh ở nước Thiên-trúc (Ấn-độ) niên hiệu Vĩnh-gia năm thứ tư thời nhà Tây-tấu (Tầu) ngài đi truyền đạo vào đất Lạc-dương, có người trông thấy ngài lúc bạc phơ, tướng mạo khác thường, bèn hỏi ngài năm nay bao nhiêu tuổi.

Ngài đáp : Nhờ Phật năm nay tôi mới hơn một trăm tuổi. Tôi chỉ hút không khí đủ sống, chẳng phải ăn uống chi hết.

Ngài tu đã đắc phép thần thông, thường thường tụng chú sai khiến được các quỷ thần.

Ở bên hông ngài có một cái lỗ thủng thò tay vào được, thường phải lấy bông vải đút nút, không thì bị

ruột lòi ra. Cứ đến tối ngài thường rút nút ra để hào quang soi sáng khắp cả chung quanh chỗ ngài ở không phải dùng đèn bao giờ, thỉnh thoảng ngài lại đem ruột ra rửa sạch sẽ rồi lại nhét vào chỗ cũ.

Khi ngài vừa tới Lạc-dương gặp ngay phải hồi rối loạn, nhân dân đương bị lầm than khổ sở. Bấy giờ người Thạch-lạc đóng trại ở Cát phà 葛陂 tàn sát lương dân rất là thảm hại.

Ngài trông thấy cảnh trạng đó, liền động lòng thương xót, lập tức một mình lụ khụ chống gậy tích trượng xông pha mạo hiểm vào trong quán để yết kiến Thạch lạc.

Thạch-lạc thấy ngài đạo mạo phi phàm lại dám cả gan vào chỗ đồn binh, đoán chắc là người có đạo phép thần thông chi hần ; thân hành ra đón vào tiếp đãi rất tử tế rồi thử phép thần thông của ngài.

Ngài bảo lấy cho ngài một bát nước lã, ngài bèn tụng chú làm phép, tự nhiên trong bát nước nở ra rất nhiều hoa sen, đủ năm sắc xanh vàng đỏ trắng tím.

Thạch-lạc mục kích thấy thế tự nhiên sinh ra sợ hãi kính phục ngay, bèn quỳ xuống cúi đầu đỉnh lễ dưới chân ngài, thờ ngài làm thầy, và mời ngài ở luôn trong quán.

Bấy giờ hên nhà Đông-tấn có người Lưu-diện đem quân sang vây đất Lạc-dương.

Thạch lạc vào hỏi ngài có phương phép gì mà giải vây để cứu cho quân sĩ và nhân dân thoát nạn được.

— Ngài bảo hãy không có gì mà cái chuông con treo ở tháp tự nhiên thấy kêu rằng : « Tú chi thế lệ, cương bộc cốc cù thốc đang » (秀支替戾罔僕谷幼禿當). đây là một câu thần chú đấy, hãy thấy kêu thế rồi đem quân ra đánh giải vây ngay thì thế nào cũng thắng trận.

Thạch-lạc nghe lời sau quả nhiên đánh được quân Lưu-

điều, xông lên làm vua, tự xưng là « Đại-triêu thiên vương hành hoàng-đế 大趙天王行皇帝, từ đấy lại càng kính trọng ngài lắm, sau tôn ngài là bậc đại hòa-thượng. Thạch-lạc có một người con rất yêu quý như viên ngọc trong tay, mắt trông không lúc nào rời, tên là Bản, sau bị bệnh chết. Thạch-lạc thương tiếc khóc lóc rất là rầu rĩ thắm thiết, lúc sắp đem lệm, Thạch-lạc bảo các quan thị vệ rằng : Trẫm vẫn nghe thấy Thái-tử Hào chết mà ông Biền-thước còn làm cho sống lại được. Vậy nay ta thử nên bắt chước xem có hiệu nghiệm không, vội vàng cho triệu ngài Phật-đồ-trùng vào xin nhờ sức thần thông của ngài làm cho người con sống lại. Khi ngài vào tới nơi ngài liền lấy cành dương nước phép, vẩy vào mình Thái-tử rồi, cầm tay bảo rằng : Rậy ! rậy ! rậy đi kéo cha mẹ con phiến não nhờ thương khở sở lắm !

Ngài vừa nói dứt lời thì Thái-tử bỏ nhóm rậy chạy lại ôm lấy chân Thạch-lạc, Thạch-lạc bấy giờ mừng rỡ không biết chừng nào từ đấy xin giao tất cả các con nhờ ngài dạy bảo cho. Đến niên hiệu Hàm-hoà năm thứ 7 thì Thạch-lạc Thăng-hà, người em tên là Bồ, tên chữ là Qui-long lên nối ngôi, lại giời kinh đô đất nghiệp (này là chương đức thuộc về châu ký) trước sau cũng dốc lòng thờ kính ngài rất là thành thực, ngài sống được 170 tuổi học đạo tham thiền và đi truyền giáo được 109 năm trước sau độ được hơn bảy nghìn đệ tử có nhiều người đắc đạo, đến năm thứ tư niên hiệu Vĩnh-hòa thì ngài thị tịch, ngài truyền pháp cho ông Đạo a là Pháp tử.

khí ngài sắp tịch Long quý nghe tiếng hình như sét đánh lưng giời chết ngất đi một hồi lâu mới tỉnh lại vội vàng vào hầu ngài. Vừa khóc vừa nói rằng : Ôi ! sao ngài bỏ tôi chóng thế, ngài tịch đi thì tôi biết trông cậy nương nhờ vào ai được, xin ngài nghĩ lại thương đến chúng sinh khổ não không người dạy dỗ.

— Ngài đáp : ở đời phàm đã sinh ra là có ngày tiêu diệt, đã hội hợp, tất phải có lúc lia tan không ai trên ai, vậy xin lũ các người cứ yên lòng không nên lo ngại.

— Thưa ngài thế thì ngài tịch rồi trong nước tôi khỏi có nạn gì không, Không may xảy ra tai biến thì làm thế nào.

— Vào đường sinh tử, hoạn nạn là thường, sự gì cũng do tâm mình tạo ra từ trước, không có chi là thêm bớt cả, mà ở đời không gì bằng tu đạo, tu đạo cần phải làm cho trọn vẹn.

Quý không gì quý bằng đức, tu đức cần phải tinh tiến mới được, nếu dốc lòng tu sửa hoàn toàn thành người đạo đức chân chính thì dù chết ngay cũng vẫn là sống. Nếu làm người không có đạo đức gì, rầu rầu sống đến trăm nghìn năm cũng chỉ là phùng ân bại chí không có ích gì cho người cả. Có một điều tối vẫn lấy làm phàn nàn rằng ở trong nước ta tuy có tiếng là phụng Phật, học theo giáo lý của Phật dạy, lại còn làm chùa tô tượng độ lạng đức chuông, khắc kinh xây tháp đủ cả, đáng lẽ nhờ công đức ấy trong nước được phú cường thịnh đạt là phải. Song chỉ hiềm một nỗi chi tiêu sách trong nước quá trôn bạo, hà hiếp xâu xé lẫn nhau, làm cho loài người đã khổ lại khổ thêm, không có chi là công bằng, là hợp với tôn chỉ giáo lý của Phật dạy cả, nếu không mau mau sửa đổi lại thì tối có sống cũng là thừa, mà vận nước không còn lâu dài được. Quý long nghe bấy nhiêu lời, sụt sùi than khóc xướt nước, trong lòng lấy làm ăn năn lắm, phát nguyện cầu xin đổi lỗi, ngài nói xong bèn hóa ngay lập tức, ngài vừa tắt nghỉ thì mùi hương lạ thơm tho sực nức cả trong ngoài. Các đệ tử ai ai cũng đều lấy làm thương tiếc như con mất cha. Từ khi Phật truyền sang Trung-quốc mãi đến đời ngài mới là toàn thịnh.

## *Bốn phận của các tín đồ nhà Phật*

Bài diễn thuyết của ông Thủ-quí Lê-Toại diễn ngày  
15 tháng 10 năm Bảo Đại thứ 12 (17-11-37)  
tại chùa Quán Sứ. hội quán Trung-ương

*Nam mô Bản sư Thích ca Mâu-ni Phật,  
Kính trình liệt quý giáo-hữu,  
Thưa các Ngài,*

Câu chuyện hôm nay tôi xin bàn cùng các ngài về các vấn đề mà trong hội Phật-giáo ta nên lưu tâm mà thực hành, nói tóm lại là các bốn phận của các tín đồ nhà Phật.

Một là phải theo đạo lục hòa mà cư sử với người đồng hội.

Hai là phải chia công việc cho các người trong hội, người nào xứng đáng làm việc gì thì nên làm việc ấy.

Ba là phải phân biệt các hạng người tu hành cho có thứ tự rõ ràng.

Bốn là phải thực hành các sự chính tín.

Năm là phải bài trừ các sự mê tín.

Năm vấn-đề ấy tôi xin điều giải ra như sau này :

Thưa các Ngài,

Loài người ta sinh trưởng ở trong cõi Ta - bà thế giới này mà muốn cho được hoàn toàn nhân cách đề cùng nhau vui hưởng thái bình thì ai ai cũng phải có cái tâm đạo đức. Bản thể của đạo đức vẫn có một nhưng phát biểu ra ngoài thì có hai phương diện, một là tư đức, hai là công đức.

Người nào độc thiện kỳ thân thì là tư đức. Mọi người trong thiện kỳ tắc thì là công đức. Độc thiện kỳ thân nghĩa là một người chỉ chăm lo sửa sang cho một thân mình lên người lữ tể mà thôi, thế là tư đức. Tương thiện kỳ tắc, nghĩa là ai ai cũng theo phép tắc chung mà cùng chăm lo sửa sang cho các đoàn thể trong nhân quần xã-hội cùng đều được hoàn toàn thiện mỹ.



Vì như hội Phật-giáo Bắc-kỳ ta sắp làm chùa, hội-viên chúng ta ai ai cũng chăm lo vào việc công đức ấy, kẻ giúp của, người giúp công, cho chóng được hoàn thành, thế là công đức. Nhưng ai ai cũng phải công tư vẹn cả hai bề thì mới là người hoàn thiện được. Vì nếu không có tư đức thì không nên người tự lập được, mà không có công đức thì không lập thành đoàn thể được. Công đức, tư đức, trong các sách nho thì nói đạo vua tôi, đạo cha con, đạo anh em, đạo vợ chồng, đạo bè bạn, trong các sách tây thì nói luân lý gia tộc, luân lý quốc gia, luân lý xã-hội. Nay chúng ta là người theo đạo Phật thì chúng ta nên theo cái bản thể đạo đức của Phật dạy, vậy tôi xin nói về cái đạo lục hòa của nhà Phật.

Thế nào là đạo lục hòa ?

Đạo lục hòa là đạo có sáu sự hòa, một là giới hòa, hai là kiến hòa, ba là lợi hòa, bốn là thân hòa, năm là khẩu hòa, sáu là ý hòa. Thế nào là giới hòa ? Giới hòa là giới có chính định thì mới hòa hảo được, như ngũ-giới : 1) Giới sát : là không nên giết hại chúng sinh, chúng sinh ai là không muốn sống ? ai là không sợ chết. Vậy sao nhỡ tâm mà giết đi ? Ai giết mình mà mình lại giết ai ? Sao mình giết người thì người lại giết mình ? vậy chúng sinh cứ giết hại lẫn nhau mãi thì chúng sinh còn khổ sở mãi, vậy chúng sinh phải hòa hảo cùng nhau mà cùng giữ giới thì mới mong đời này được sung sướng mà kiếp sau mới thoát khỏi vòng luân hồi khổ sở vậy. 2) Giới dâm. Chúng sinh mà sinh ra ở trên mặt đất này là do sự dâm dục mà sinh ra. Phải biết rằng chúng sinh ở trên mặt đất này là khổ lắm, nào cái khổ lúc sinh nở ra, nào cái khổ giá mua tuồng tác, nào cái khổ lúc ốm đau, nào cái khổ lúc chết tróc, nào muốn sự gì mà không được cũng khổ, nào không muốn sự gì mà cứ phải chịu cũng khổ, nào người thân yêu mà phải sa lìa nhau cũng khổ, nào kẻ thù ghét mà cứ phải gặp gỡ nhau cũng khổ, lại còn những sự nóng, lạnh, đói, rét, binh đao, tật dịch biết bao

là sự khổ nữa. Vậy muốn thoát khỏi các sự khổ ở đời, nghĩa là không phải làm chúng sinh nữa thì phải giới dâm đi, vì nếu chúng sinh mà còn dâm thì loài chúng sinh vẫn còn, vẫn còn vướng vào vòng luân hồi trong lục đạo, vẫn còn bị cái khổ sinh, lão, bệnh, tử, vì mình còn muốn sinh ra con, thì mình lại còn phải sinh làm con, thì còn khổ mãi. Ấy là hai cái giới to nhất nó là cái nguồn khổ của chúng sinh trong lục đạo, nếu giữ được hai cái giới ấy thì mới thoát khỏi được mọi sự khổ sở ở đời; còn ba giới nữa là giới vọng ngữ, giới đao và giới âm tửu là ba giới phụ mà thôi. Chúng ta xét xem năm giới ấy có phải là hòa hảo lắm không, vậy chúng ta cùng tu đi. Vậy gọi là giới hòa đồng tu. Kiến hòa là thế nào? kiến hòa là sự thấy biết của chúng ta phải cho chính đĩnh, hòa hợp đừng có thiên lệch mà sinh ra mê hoặc. Sự thấy biết của chúng sinh không được đều vì có người trí, kẻ ngu, người có học kẻ không học, nên sinh ra thiên lệch không cùng một ý kiến, mà sinh ra cãi lộn cùng nhau, gây thành lắm sự khổ. Vậy nay người trí phải dẫn người ngu, người ngu phải theo người trí, người học trước phải bảo người học sau, người học sau phải nghe người học trước, mà cùng nhau cùng hòa thuận mà tìm đến lẽ phải, lẽ hay mà cùng theo, thí dụ như sách Phật nói trong hư không có những tam thiên thế giới mà chúng sinh cứ luân hồi trong sáu đạo ở trong các thế giới ấy. Khoa thiên văn nay cũng nói rằng ở trong không gian có các vì tinh tú, mỗi vì tinh tú là một thế giới có các sinh vật cư trú ở trong; thế là kiến hòa đồng giải. Thế nào là lợi hòa? Chúng sinh vì có cái thân từ đất, đất, nước, lửa, gió giả hợp lại mà thành cái thân, cho nên lại phải lấy tứ đại mà nuôi thân. Cái để nuôi thân lấy ở tứ đại ra gọi tóm lại là cái lợi; như đồ ăn, đồ uống, đồ mặc, đồ dùng; những cái ấy có sẵn cả ở trên mặt đất, chúng sinh chỉ việc làm lựa lựa chọn, sửa sang lấy mà dùng, vậy ai ai cũng phải hòa thuận mà làm ăn, chăm chỉ mà lấy dùng; người khéo lấy được nhiều phải bảo phải chia cho

người vụng lấy được ít ; phải đờ bùề dắt dìu nhau trên con đường sinh sống, để cùng nhau mãn kiếp trong vài chục năm ở trên mặt đất này cho no, cùng ấm, đừng kể thừa người thiếu, đừng tranh cướp của nhau mà sinh ra khổ sở, ấy thế gọi là lợi Hòa đồng quân.

Thế nào là thân hòa? Chúng sinh vì có cái thân nên mới có sống, có chết, có khỏe mạnh, có ốm yếu, ai cũng như ai, cái thân người ta cũng qui như cái thân mình. Thân người sang cũng như thân người hèn, thân người trí cũng như thân người ngu, thân người giàu cũng như thân người nghèo, nhất thiết bình đẳng cả; có hiểu như thế thì chúng sinh ở trên mặt đất này mới bình yên được. Thế gọi là thân hòa đồng trụ. Thế nào gọi là khẩu hòa? Các chúng sinh đều có ngôn ngữ để thông đạt ý kiến với nhau. Ngôn ngữ do ở miệng nói ra, cho nên ăn nói phải có chính đính, thuận hòa, cho nên bụng nghĩ, miệng nói, tay làm phải cho có hợp lý phải cho hợp nhất, không vu oan giá họa; không nên điều toa, chua ngoa, không nên thêu dệt, có nói làm không, không nói làm có, để lừa dối lẫn nhau. bao giờ miệng nói cũng phải cho thuận hòa êm đẹp. thế gọi là khẩu hòa vô tranh.

Thế nào là ý hòa? Ta có câu tục ngữ rằng : « Khôn mỗi người một ý, lịch sự mỗi người một mùi », lại có câu « khôn không qua lỗ, khỏe chẳng qua lời » ; cho nên loài người ở trên địa cầu này cạnh tranh nhau về ý tưởng nhiều lắm mà mỗi ngày bầy thêm mỗi sự mới lạ mãi ra. Một người xướng lên, trăm người họa theo, rồi tranh nhau chê khen khôn với dại, dĩ chi đến vì tư tưởng bất đồng mà sinh ra tàn sát lẫn nhau, mà rút cục lại chỉ vì những sự vụ vô không đầu ấy mà làm cho nhau khổ sở.

Nay chúng ta hãy trưng lên vài ý kiến khác nhau về tôn giáo mà luận bàn, như người tin về đa thần thì cho cái gì cũng có sức thần ở trong mà đến nỗi cái gì cũng đặt lên mà thờ mà cúng, phản đối với người tin về độc thần, thì cho cái gì cũng ở một vị thần tạo tác ra cả, cho nên chỉ thờ một vị thần ấy thôi. Người thì tin có thần thiện, thần ác, thờ vị thần thiện để mong phò hộ cho

minh, thờ vị thần ác để đừng làm hại mình. Lại có người không tin có vị thần nào ngoài mà phủ hộ nhà quấy nhiễu mình, chỉ tự mình tạo ra họa phúc đó thôi. Rồi hai phe tranh biện lẫn nhau, sinh ra xung đột và làm truyện lời thối. Ấy là về mặt tôn giáo. Còn về mặt dân chính thì nào thuyết quân chủ, thuyết dân chủ, thuyết cộng hòa, thuyết xã hội, thuyết độc tài tư bản, thuyết bình dân cộng sản, thuyết ưu thắng liệt bại, thuyết cạnh tranh sinh tồn. Ấy loài người chỉ vì ý kiến lắt đống như thế mà sinh ra làm truyện rắc rối, làm mỗi chiến tranh, thực chỉ tỏ làm khổ thêm cho loài người vậy. Nay muốn cho ý hòa vô vi thì phải theo đạo Phật lấy tam học là giới định, tuệ mà trừ bỏ tam độc là tham, sân, si đi, phải sét đến tứ diệu đế là khổ đế, tập đế, diệt đế, đạo đế rồi lấy bát chính đạo mà tu trì, thời cái ý kiến mới chính đích thành thực không thiên lệch, diên đảo về một bên; không luẩn quẩn thấp hèn ở chỗ vật chất mà chung chính cao vọt lên cõi tinh thần, rồi sau mới đem phép lục độ ra mà thi hành để cứu vớt chúng sinh ra ngoài cái nhà đang cháy. Ấy cái hội Phật-giáo của chúng ta đây phải theo chủ nghĩa lục hòa ấy mà cư xử cùng nhau thì mới tinh tiến lên được. Phật ví chúng sinh ở trong cõi Ta bà này chịu khổ cũng như ở trong cái nhà đang cháy. Tại làm sao thế? Tôi xin đáp lại câu hỏi ấy mà kể câu chuyện của đức Phật Thích Ca ngài thuyết pháp cho anh em ông Già-Giệp như sau này để các ngài nghe:

Một khi đức Phật ở trong thành Ưu-lâu-tần-loa ngài có tiếp kiến ba anh em ông Già-diệp. Các ông này tu đạo Bà-la-môn đều có đức hạnh lắm. Các ông ấy có đến hàng nghìn đệ tử học đạo. Ít lâu này các ông ấy bực mình vì có một con rắn đến quấy rối sự tu hành của các ông. Các ông bèn đến kêu đức Phật. Ngài mỉm cười, ngài đợi con rắn ấy đến, ngài truyền cho nó từ rầy dỡ đi phải để cho ba ông và đồ đệ ba ông được yên ổn. Con rắn vâng lời. Từ đấy sự tu hành của các ông không bị đình đốn nữa. Các ông Già Giệp xin Phật ở lại vài hôm, ngài bằng lòng ở lại. Rồi ngài làm nhiều phép thần thông kỳ dị

làm cho chóng mắt các người đến nghe ngài thuyết pháp, tức thì mọi người đều xin quy y phép ngài. Chỉ có ông Già Giệp cả thòì cự lại không theo. Ông ta nghĩ rằng :

« Thầy tu này thực đã cao tay đây, ông này làm nhiều phép kỳ dị thực, nhưng mà cái trí thần thông của ông này chưa bằng ta được ». Đức Phật ngài biết ngay ông Già Giệp cả này xuy nghĩ như thế, ngài bảo ông rằng : « Hỡi anh Già Giệp, anh tưởng trí tuệ thần thông của anh to lắm hửu ? cho nên anh không chịu theo cái đạo của ta nó sẽ dẫn anh đến chỗ thần thông sao ? Ông Già-giệp cả lấy làm lạ quá, ông ta mới nghĩ thầm thế mà đức Phật ngài đã biết ngay rồi. Đức Phật lại bảo ông ta rằng :

« Thực anh chưa biết một tí gì, về cái phép phải theo đề tới đến cái đạo nó đưa anh đến chỗ thần thông. Đây anh phải nghe ta, anh Già-Giệp, anh đang ở trong chỗ tối tăm đây, nếu anh muốn phá tan cái tối tăm ấy đi thì anh phải nghe ta, anh Già-Giệp ». Ông Già-Giệp cả nghĩ ngợi một lúc, rồi phục xuống chân Phật mà kêu rằng : « Ôi thầy ôi ! xin thầy dậy tôi, xin thầy rất tôi ra khỏi chỗ đêm hôm tối tăm ». Đức Phật mới trèo lên đỉnh một quả núi, rồi ngài thuyết-pháp cho các ông anh em họ Già-Giệp và đồ đệ của các ông ấy nghe.

Ngài nói rằng : « Hỡi các thầy tu ơi, trong thế giới này cái chi cũng đều đang cháy cả, con mắt đang cháy, các cái gì mà con mắt trông thấy cũng đang cháy. Tất cả mọi cái mà người ta trông thấy ở trong thế giới này đều đang cháy hết. Tại làm sao thế ? Tại rằng người ta không tắt được ngọn lửa yêu ghét đi, cái ngọn lửa dục ấy nó làm mờ mắt các thầy, rồi các thầy cứ đề mình chớ cái sinh, cái lão, cái bệnh, cái tử nó hành hạ các thầy mãi. Các thầy tu ơi ! Tất cả, các cái gì ở trong thế giới này cũng đều đang cháy hết. Hỡi các thầy tu ơi ! Hễ các thầy tin ta thòì các ngọn lửa yêu ghét ấy nó sẽ tắt đi cho các thầy, ngọn lửa ấy nó không làm mờ mắt các thầy nữa rồi sau các thầy không còn muốn nhieu các cái gì đang bị cháy mà nay các thầy nhìn hãy còn lấy làm thích đó. Hễ các thầy tin ta thòì các thầy sẽ biết rằng : Đã có sự sinh ra rồi tất cũng

có sự mất đi, các thầy sẽ biết rằng : Người ta không thể nào đi đi, lại lại mãi ở trên mặt đất này »

Thưa các ngài ! Đấy đức Phật ngài ví cái cõi ta bà này như cái nhà lửa, cái ngọn lửa đốt cháy cõi ta bà này là cái lòng dục ở trong tâm chúng sinh. Thế nghĩa là chúng sinh phải chịu khổ là vì cái lòng yêu ghét nó làm cho cái tâm chúng sinh điên đảo đi mà gây ra các sự khổ não đó. Vấn đề thứ nhì là chia công việc trong hội, người nào xứng đáng làm việc gì thì làm việc ấy, nghĩa là phải tỏ chức nêu các ban, ví dụ các vị sư nào đức hạnh học thức kiêm toàn, thì lập ra một ban giảng giảng về đạo Phật, các vị sư nào dạy hay chữ tốt, thì lập ra một ban lý tự chuyên về việc cúng tế bầy đàn. Các vị sư nào vì cớ gì mà không sung vào hai ban trên được, thì lập nên một ban canh nông, một ban công nghệ, đề chuyên về việc canh tác, làm các nghề, công nghệ, thì nên chọn những nghề nó hợp với tư cách nhà thiền như là nghề dệt vải, nghề đan bít tất, nghề thêu thùa, nghề nhuộm, nghề dệt guốc, nghề se hương, nghề đúc nến, nghề khắc ván in, nghề in, nghề đóng sách, nghề vẽ kiêu nhà, nghề vẽ chanh, nghề đan rổ, rá vót đũa, trổ tấm, vào vào. Nói tóm lại là hội tăng-già, phải kiêm kể sinh nhai tự vệ lấy thân, chứ đừng vẽ ra những sự dân tràng mê hoặc mà lấy tiền, còn là đi khuyến ráo rong đường nữa, các sự đó nó không hợp với thời xưa này, nó làm mất vẻ tôn nghiêm của đạo Phật vậy.

Vấn đề thứ ba là phải phân biệt các bậc người tu hành cho có thứ tự. Đạo Phật vẫn là đạo bình đẳng nhưng hiện người hành đạo, người theo đạo phải do giới hạnh học thức mà phân biệt ra để thiên hạ người ta biết người nào là người trên, người nào là kẻ dưới, vì chúng sinh đây còn phải tu, đã giác ngộ như Phật đâu mà coi là bình đẳng cả được; vậy phải phân biệt cho có trật tự rõ ràng, vừa để cho trong hội có thứ tự, vừa để khuyến khích người sau. Đã phân được trật tự thì lại phải có phục sức khác nhau để cho bề ngoài khỏi lầm lẫn.

Vấn đề thứ tư là phải thực hành các sự chính tín, chính tín là thế nào? Là tin theo lẽ phải, lẽ thực, lẽ tất nhiên, ví dụ như ta đã biết chúng sinh trong lục đạo đều phải chịu cái công lệ là sinh, lão, bệnh, tử mà phải đi vòng quanh trong tam giới theo cái pháp luân hồi; thì ta đã được làm người đây thì ta phải tin theo trước nhất là nhân thặng, thứ đến thiên thặng, rồi đến địa thặng, duyên giác, bỏ tất các thặng, dù tu thì phải hành, ví như làm con thì phải hiếu, làm cha thì phải từ, y như trong kinh Tỳệt sinh đã dạy để mà báo đáp từ-ân; nếu ngộ vô ý mà làm sằng thì phải sám hối ngay đi; không nên bướng bỉnh mà che lấp mất cái tâm sáng suốt đi. Đã được cái tâm sáng suốt thì tất là cái tâm Phật vậy. Ta lại tin rằng các vật chất ở trong lục đạo này đều phải chịu cái công lệ là thành, trụ, hoại, không, là cái gì cũng thành lên, rồi đứng yên được ít lâu, sau hủy hoại dần dần mà đến nát hết. Ta dù tin thế thì ta đại ý mà lập mưu, lập kế để tranh cướp lấy những sự vật chất ấy mà làm cho mình khổ trước, mà lại làm cho người khổ sau. Ta đã tin như thế thì ta nên suy nghĩ những sự gì mà có làm phước báo đến ta thì ta nên tính giảm đi, ta nên hóa cái những cái phong tục gì mà ta xét ra là phiền phức, vô ích cho ta Ta không nên lệ theo thói hủ, thế gọi là chính tín đó. Tôi xin đề cử mấy việc chính tín như sau này để các ngài xét xem có phải không. Như việc lập lên ban thờ các vị tiên nhân, các vị tiên hiền, các vị tiên thánh là cốt nhớ ơn người trước mà làm gương cho người sau, thế là chính tín, nhưng mà tin rằng thờ các vị ấy để các vị ấy phù hộ cho mình, mà rồi đến giải trâu, giết bò, giết gà, giết lợn đem lên mà cúng các vị ấy, để các vị ấy vì đồ lễ ấy mà phù hộ cho mình thì tôi cho là mê tín. Những nơi danh lam, thắng tích chúng ta có thấy dựng lên những chùa chiền, miếu mạo, đền đài, lầu các cũng là để ghi ơn những vị tiên thánh, tiên hiền thì ta nên tin rằng: Người ta có gây dựng lên các toà ấy cũng là để nhớ ơn người xưa và để tỏ điểm cho non

sông, đất nước thì ta cũng nên đi chảy hội, trước là để chiêm bái các bậc vĩ nhân mà sau là để ngắm xem phong cảnh hể ta có thể đi du ngoạn được thì ta đi, chứ đừng nên tin rằng đi cầu lộc, cầu tài rồi mà cứ cố sức ra mà đi mãi rồi đến khuyab gia bại sản ấy là mê tín đó.

Vấn đề thứ năm là phải bài trừ sự mê tín. Trong loài người vẫn có bọn lợi dụng sự mê tín của loài người mà bày ra lắm trò quái gở nào nước phép, nào thuốc tiên, mà làm nhiều người khuyab gia bại sản, tan cửa nát nhà mà phải chịu nhiều nỗi khổ sở. Cho nên hội Phật-giáo ta thành lập cũng vì mục đích xướng minh đạo phật để thực hành sự chính tín mà bài trừ sự mê tín. Mọi mặt phải xướng minh ý thuyết của Phật-lữ ra để cho người ta tỉnh ngộ trước là để trong tâm cho chính trực, cho từ bi, cho bác ái, cho tinh tiến, thứ đến trong gia đình cho êm ấm, trong xã hội cho thượng mục hạ hòa, cho bình an, trật tự, ai ai cũng chăm lo phận sự của mình cho đầy đủ mà đừng há hiếp lẫn nhau mà làm cho khổ sở, hại là để bài trừ sự mê tín dùng để bọn giả danh đạo đức mà làm hại người đời.

Bởi thế cho nên hội đã lập ra trường học để đào tạo lấy người thông minh trí thức học đạo chân chính mà đi truyền dương chính pháp, lập ra qui tắc để mà hạn chế những sự hành vi phạm pháp của người sẵn bày lợi dụng đạo Phật mà deo những sự mê tín vào trong dân gian. Rồi hội còn sẽ phải lập ra các ban công nghệ để đào tạo lấy những người lãnh nghệ mà mưu sinh, các ban cứu tế để lo việc cấp dưỡng các người lão, ấu, bệnh, tàn, tật.

Thứ các ngài, cái ý tưởng về văn nghệ, cái ý tưởng về kỹ nghệ đều là hai cái tư-tưởng từ bi, bác ái, cứu nhân, độ thế. Hễ nó càng cạnh tranh thì nó càng tiến bộ, hễ nó càng tiến bộ thì nó càng văn minh. Vậy tôi xin chúc liệt-quý hội-viên hội Phật-giáo ta nên tiến về phương diện học thuật và về phương diện nghệ thuật để bồi bổ cho nền tôn giáo Phật của chúng ta.

Dưới đây tôi cũng xin diễn lại cái đạo để nó có tầm đường chính gọi là bát chính đạo để chúng ta tin theo



mà làm việc. Một là chính kiến, nghĩa là thấy rõ chỗ ngay, chỗ thực không thiên lệch, mờ ám để thực hành mà tìm tới đạo chân chính. Hai là chính tư duy nghĩa là suy nghĩ cho đến chỗ ngay thẳng, thực thà, tử tế không nghĩ sáng bày thế là thành thực mà suy nghĩ đến đạo phải mà thực hành. Ba là chính ngữ, nghĩa là nói những điều ngay thẳng phải chăng không nói những điều bày bạ giả dối tức là thành thực mà nói cho ai nấy cũng đều thỏa thuận.

Bốn là chính nghiệp, nghĩa là làm những việc ngay lành mà kiếm ăn không làm những việc gian tà, dả dối mà lấy lợi một mình. Năm là, chính mệnh, nghĩa là lo cái sự sinh sống của mình cho chính đôn, cái thân mình cho sạch sẽ, trung trực, không được làm những sự vô nhân bất nghĩa mà được sống. Sáu là chính tính liến, nghĩa là cố sức chăm chỉ mà làm những điều ngay thẳng, tử tế chứ không làm những sự phi nhân bất nghĩa. Bảy là chính niệm, nghĩa là để bụng tưởng niệm đến những điều hay, lẽ phải, nhắc nhở đến những việc hay, việc phải mà nhớ, mà làm, không nên để tâm đến những điều sáng việc bày. Tám là chính định, nghĩa là định tâm vào chỗ ngay chỗ lành không để tâm tán loạn ra các việc gì khác không để các sự sáng sự bày nó lay chuyển được cái tâm mình mà dọ vào những sự phiến não khổ sở.

Thưa các liệt quý giáo Lưu,

Tôi muốn kể luận câu chuyện hôm nay bằng một đoạn lịch sử của đức Phật Thích-ca như sau này, để các ngài nghe.

Thưa các ngài, đức Phật tổ gần hồi về già, ngài ở Vương Sở Thành, ngài hội họp tất cả các đồ đệ lại ngài thuyết pháp cho nghe lâu lắm. Ngài nói rằng : - Hồi các thầy tu ơi ! Các thầy đừng quên các phệp tắc tu hành mà ta đã dạy các thầy đó, các thầy phải quý hòa mà dữ lấy. Cứ mỗi tháng đôi tuần các thầy phải hội họp nhau lại mà sám, hồi, tội, lỗi, lẫn cho nhau nếu ai sẽ mình có tội lỗi gì thì phải thú ra, nếu không thú ra thì phạm vào tội dối trá. Các thầy phải thú tội, khi các thầy đã thú tội rồi thì trong tâm các thầy sẽ được bình tĩnh. Các

thầy đã biết chưa ? Người tu bành phải giới 4 điều cấm ngặt hơn hết cả các điều khác là giới đàn, giới đạo, giới sát, giới vọng ngữ. Hễ ai phạm một điều trong 4 điều giới đó thì phải đuổi ngay ra ngoài hội tăng già. Các thầy đừng nói những chuyện hão huyền với đàn bà, đừng có sai dục đàn bà làm sự loạn bậy. Đừng có vu oan giả họa cho các anh em. Đừng có reo mồm loạn vào trong hội tăng già. Đừng có kiếm cớ để thoái thác những lời dặn bảo, không nên nói dối, không nên chửi rủa một người nào cả. Các thầy tu ơi ? Các thầy phải qui hóa mà giữ lấy tất cả các phép tu hành mà ta đã dạy các thầy đó ». Rồi ngài lại nói nữa rằng :

« Sự nghiêm chính là sản nghiệp của sự bất tử. Sự phù bạc là sản nghiệp của sự tử, cho nên ai nghiêm chính thì không bị tử, mà hễ ai phù bạc thì phải bị tử. Bởi thế những người hiền-nhân quân-tử, mới cư sử cho rõ nghiêm trang, thì những người hiền ấy mới đến cõi thiên quốc, mới tới cõi nát-bản, hễ ai có cương nghị, có kỷ luật, có ý tưởng từ thiện, có tư duy chân chính, có tính khiết, có thanh tịnh, hễ ai ăn ở đúng phép và nghiêm túc thời cái thanh danh càng ngày càng to mãi ra. Sự phù bạc là một con đường của những kẻ rại rột những kẻ ngu si phải đi. Người hèn nhân quân tử coi sự nghiêm trang qui hóa như người hà tiện giữ khoi vàng vậy.

Hễ thầy tu nào mà vui lòng cư sử cho nghiêm túc mà hiểu biết sự khinh bạc là nguy hiểm, thì đều biết mà đuổi các thói xấu, y như chặn gió đuổi lá cây rụng vậy, thế là thầy ấy gần đến cõi nát bản đó. Người nào nghiêm chính đã thắng được sự phù bạc đã thoát khỏi các sự khổ sở, cũng khoái lạc như người đứng trên đỉnh núi mà nhìn xuống những người ở dưới đồng bằng vậy ».

Thưa các ngài, đạo đức, luân lý nhà Phật của chúng ta là thế, tôi xin lược thuật ra đây cũng là gom góp một đời điều thiện kiến để cống hiến các ngài một câu truyện về đạo Phật, nếu có chỗ nào sai lầm và thô thiển, xin các ngài lượng thứ cho. Nam mô A-di-đà Phật,

## GIẢNG KINH THẬP - THIÊN

(tiếp theo)

### 2. XÉT RÕ MỌI PHÉP NHƯ TRÒ ĐỔI

雖 各 隨 業， 所 現 不 同。  
Tuy các tùy nghiệp sở hiện bất đồng,  
đều đều theo nghiệp, thừa hiện chẳng cùng,  
而 實 於 中， 無 有 作 者；  
nhĩ thực ư trung, vô hữu tác giả；  
mà thực ở trong, không có làm ấy；  
故 一 切 法， 皆 不 思 議  
cố nhất thiết pháp giai bất tư nghị  
cho nên một thiết pháp, đều chẳng nghĩ bàn  
自 性 如 幻。  
tự tính như huyễn.

từ tính như trò đổi.

« Tuy rằng đều theo nghiệp riêng, hiện ra khác nhau, mà thực thì trong đó, không có cái chi làm ra cả, cho nên biết kết thấy mọi phép, đều không nghĩ bàn xiết, mà tự tính của nó như trò đổi hết ». Mọi phép sáng hĩa, tức là chỉ vào những phép căn thân khí giới của tứ-dại ngũ-uần. Không có cái chi làm ra cả, nghĩa là đều bởi nghiệp hiện lên, nghiệp bởi tâm khởi ra, tâm lại bởi mọi phép sinh ra, quan co biến hóa, không thể căn vận hết được, cho nên không thể lấy tư tưởng bàn bạc mà thấy được. Các nhà ngoại đạo Ấn-độ ngày xưa bảo rằng có một ông trời Đại-tự-tại-sáng tạo ra muôn vật, theo như phép Phật, thì như thế vẫn là chấp sáng. Phải biết bao nhiêu cái quả sướng hay khổ kia, đều là bởi mười nghiệp thiện hay ác mà khác nhau. Hiểu rõ được cái tính nghiệp quả đều như trò đổi, tức là bất nhĩ chân-không, mà những nghĩa pháp-tướng ví dụ-thức cũng đã bao quát hết cả rồi.

3. KHUYÊN NÊN TU THIỆN

智 者 知 已, 應 修 善 業  
**Tri giả tri dĩ ưng tu thiện nghiệp**  
 khôn ấy biết đã, nên sửa lành nghiệp  
 người khôn biết rồi, nên tu nghiệp lành  
 以 是 所 生 蘊 處 界 等,  
**dĩ thị sở sinh uẩn xứ giới đẳng.**  
 lấy ấy thừa sinh chứa chốn cõi những,  
 lấy thế nên những phần uẩn-xứ-giới đã sinh kia,  
 皆 悉 端 正, 見 者 無 厭.  
**giai tất đoan chính, kiến giả vô yếm.**  
 đều hết ngay chính, thấy ấy không chán.  
 đều ngay ngán hết, thấy ấy không chán.

« Người khôn biết như thế rồi, nên tu nghiệp thiện, nhờ đó mà các phần ngũ uẩn thập nhị xứ thập bát-giới của thân mình đều đoan chính hết, ai trông thấy cũng không chán ghét. (Ngũ uẩn là sắc, thụ, tưởng, hành, thức. Thập nhị xứ là sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý và sáu trần này ra mỗi thức để phân biệt, cộng lại là thập bát giới).

4. — BÀY CÁI QUẢ ĐỀ CÙNG CHỨNG

(lại chia làm bốn)

1. LẤY QUẢ PHẬT LÀM CHỨNG

龍 王! 汝 觀 佛 身, 從 百  
**Long vương! như quán Phật thân, tông bách**  
 rồng vua người xem Phật mình theo trăm  
 Long vương! người xem thân Phật, theo trăm  
 千 億 福 德 所 生, 諸 相  
**thiên ức phúc đức sở sinh, chư tướng**  
 ngàn ức phúc đức thừa sinh, mọi tướng  
 ngàn ức phúc đức thừa sinh, mọi tướng

莊嚴光明顯耀蔽諸  
 trang nghiêm quang minh hiển riệu; tể chư  
 trang nghiêm sáng láng rõ ràng che mọi  
 trang nghiêm, sáng láng rõ rệt, che lấp cả  
 大眾; 設無量億自在  
 đại chúng; thiết vô lượng ức tự tại  
 lớn chúng vì không lường ức nghĩ ở  
 mọi người, vì cho vô lượng ức vua Tự  
 梵王悉不復現其有  
 phạm vương. tất bất phục hiện kì hữu  
 phạm vương, hết chẳng lại hiện thừa có  
 tại phạm vương, hết chẳng lại hiện, thừa có  
 瞻仰如來身者. 莫不  
 chiêm ngưỡng như lai thân giả, mạc bất  
 coi ngửa bâng lại mình ấy, chẳng chẳng  
 ngửa coi thêm như lại ấy, chẳng ai  
 自欺.

## mục huyện.

mắt mờ.

là chẳng lóa mắt.

« Nay Long-vương ! Ông xem thân Phật đây, là bởi trăm ngàn ức phúc đức sinh ra, cho nên mọi tướng trang nghiêm, sáng-láng rực rỡ, che lấp hết cả hào quang của đại chúng; dù cho hợp cả hào quang của không biết bao nhiêu muôn ức Tự-tại phạm vương lại, cũng lóa đi hết, ai đã chiêm ngưỡng đến thân Như-lai, đều lóa mắt hết ».

## 2 LẤY BỒ-TÁT LÀM CHỨNG

汝又觀此諸大菩薩  
 Như hựu quan thử chư đại bồ tát  
 mày lại xem ấy mọi lớn bồ tát,  
 người lại xem các vị đại bồ tát

妙 色 嚴 淨, 一 切 皆 由  
**riệu sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do**  
 màu sắc nghiêm sạch, một thiết đều bởi  
 đây sắc màu nghiêm sạch, hết thầy đều bởi  
 修 集 善 業 福 德 而 生.  
**tu tập thiện nghiệp phúc đức nhi sinh.**  
 sửa hạp lành nghiệp phúc đức mà sống.  
 tu hạp nghiệp lành phúc đức mà sinh ra.

« Ông lại xem các vị Bồ-tát đây, hình sắc nhiệm màu,  
 nghiêm trang thanh tịnh như thế, hết thầy đều bởi cái công  
 tu tập thiện nghiệp phúc đức mà sinh ra đó ».

### 3. LẤY THIÊN LONG LÀM CHỨNG

又 諸 天 龍 八 部 眾 等  
**Hựu chư Thiên - long bát bộ chúng đẳng**  
 lại mọi trời rồng tám bộ mọi những  
 lại các thiên long tám bộ mà có  
 大 咸 勢 者, 亦 因 善 業  
**đại uy thế giả, diệc nhân thiện nghiệp**  
 lớn uy thế ấy, cũng vì lành nghiệp  
 福 德 所 生.  
**phúc đức sở sinh.**  
 phúc đức thừa sinh.  
 phúc đức thừa sinh.

« Lại như tám bộ thiên-long kia, oai quyền thế-lực rất  
 lớn, cũng là vì nghiệp thiện phúc đức sinh ra ».

(Còn nữa)

## TÂY - VỰC KÝ

(tiếp theo)

Vua biến sắc mặt khoa tay nói lớn rằng : « Đệ tử đã có cách hãm pháp sư, pháp sư đi thế nào được. Hoặc nhất định lưu lại ở đây, hoặc cho đưa về nước, xin tự nghĩ hộ, thế nghe Đệ tử còn hơn ». Pháp sư nói : « Huyền-trang lại đây, là vì Đại-pháp, nay gặp sự chướng ngại, sương này nhà vua có thể trừ được, chứ thế thần thì nhà vua không thể trừ được ». Nói đến đây thì cảm động quá, thần thừ không thể nói được nữa, vua cũng cứ mặc, càng càng dằng lòng trọng hơn. Mỗi ngày hai bữa, vua thân chinh mời ăn.

Pháp sư bị giữ lại, không được toại chí, mới phát thề không ăn nữa để làm cho lòng vua cảm động. Từ đó không qua một hạt cơm một giọt nước nào vào miệng ; 3 ngày, 4 ngày, 5 ngày, vua thấy khí lực Pháp-sư dần dần yếu lả, lấy làm tủi thẹn sợ hãi lắm mới đập đầu lạy tạ rằng : « Xin Pháp-sư lại thụ trai, bây giờ Đệ-tử không dám ngăn chớ công việc sang Tây nữa ». Pháp sư và vua không thực, yêu cầu vua phải chỉ mặt trời phát thệ. Vua nói : « Nếu thế xin cùag đến trước Phật, lại kết nhân duyên », mới cùng vào trong đạo tràng lễ Phật, mời mẹ là Trương Thái-phi ra chứng nhậo, cùng với Pháp-sư kết nhĩa làm anh em, rồi để Pháp - sư đi cầu Pháp, khi về xin ở lại đây ba năm, hưởng lễ cúng-dàng của Đệ-tử, nếu sau nay thành Phật, nguyện cho đệ tử như các vua Ba-tư-nặc và Tần-bà-sa để làm ngoại hộ. Đoạn lại xin Pháp-sư ở lại một tháng, dâng kính Nhân-vương và có đủ thì giờ để sửa soạn hành-trang cho Pháp-sư. Pháp-sư đều ưng cả. Thái-phi mừng lắm, nguyện cùng Pháp-sư được làm quyến thuộc mãi để lễ độ cho. Pháp-sư cũng lấy làm bằng lòng, mới lại thụ trai như thường.

Xem một sự đó, đủ biết cái chí của Pháp-sư kiên trì biết nhường nào !

Hôm sau vua cho làm thêm một cái chường lớn, để làm tòa đàn. Trong chường ngồi được hơn 300 người, từ Thái-phi trở xuống, cho chỉ Vua cùng các quan đại-thần đều chia từng bộ ngồi nghe. Mỗi khi dâng, vua thân cầm lò chằm lai đốn. Lúc sắp lên pháp-tọa, vua lại quỳ rạp xuống để làm bực cho Pháp-sư chèo lên pháp-tọa. Ngày nào cũng thế.

Dâng xong, lại cho độ 4 chú tiểu, để hầu hạ Pháp-sư ; chế hơn 30 bộ pháp-phục, vì đường qua núi Tuyết rét lắm, lại chế thêm các đồ mặc ấm cho chỉ bị-tắt tay, bị-tắt chân nữa. Lại đem 100 lạng vàng, 3 vau lạng bạc, 500 tấm lụa, đủ cho Pháp-sư dùng trong 20 năm. Lại cấp thêm 30 con ngựa, 25 quân hộ vệ, đặc phái quan Diệp-trung-thị Ngự-sứ tiễn đến tận nba Diệp-hộ Khả-hồn. Lại viết 24 phong thư, đưa sang nước Khuất-chi và tất cả 24 nước. Mỗi phong thư, kèm thêm một tấm the lớn để làm tin. Lại đóng riêng 500 tấm the, 2 xe hoa quả, sang biếu Diệp hộ Khả-hồn (Vua Hổ), và đưa thơ nói rằng : « Pháp-sư đây là em tôi, muốn sang nước Bà-la-môn cầu pháp, xin dùm ngài Khả-hồn thương Pháp-sư như thương tôi, mà sắc cho các nước phía tây, cấp cho lương thảo, hộ tống ra khỏi quốc giới.

Pháp-sư thấy vua đưa 4 chú sa-di và các đồ the lụa đến hậu quá, càng thêm tủi thẹn, mới làm một bài tạ ơn rằng :

« Chang nghe sâu sâu bề rộng, muốn sang phải nhờ thuyền bè, quần sinh ngu hoặc, muốn cứu phải nhờ đạo Thánh. Vì thế cho nên đức Phật Như-lai động lòng thương lớn, coi chúng sinh như một đàn con, mới giảng sinh xuống cõi đời như bàn này, dong đèo trí-tuệ soi tỏ chốn tối tăm, bủa dùm mây lành, mưa thấm cả 3000 thế-giới, giáo hóa trọn vẹn, về cõi chân-như, giáo pháp để lại, dẫn dắt truyền sang Đông-thế, hơn 600 năm



nay. Cụ Đẳng; cụ Hội, phát-huy đạo lý ở vùng Ngô Lạc, cụ Sấm, cụ Thập, tuyên dương thánh-giáo ở nước Tần, nước Lương, khiến cho đạo-huyền không mất, thẳng pháp thượng còn. Hiềm vì các cụ ở phương xa lại, dịch Kinh dịch Luận, âm nghĩa khác nhau, cách thành ngày xa, càng thêm lăm iac; khiến rên riệu chỉ duy nhất ở Song-lâm; cái tồn chỉ vô xong của Đại thừa, chia ra phái Nam phái Bắc mà tranh luận phân vân, đã hai ba trăm năm trường. Đại chúng hoài nghi, không biết hỏi ai quyết định. Huyền trang kiếp trước, đã có duyên may, kiếp này được xuất gia sớm, cấp sách theo thầy, trong mấy năm trời, xem khắp các bực danh-hiền, đọc khắp Đại-thừa, Tiểu thừa, mà như sách chù-chừ. Ôm kinh ngọc ngàc. Nhìn kỹ viên nhữg muốn cắt chân, tưởng núi Thửu hỏn mơ màng tới. Cầu sao được tới nơi thánh hóa, học hỏi cho tỏ hết mối ngờ. Cũng vẫn tự biết rằng ếch dưới đáy giếng xem trời, cá trong ao tù lường bề, có hay đâu trời bề bao la, nhưng một tấm vi thành, không sao yên được. Cho nên một mình một ngựa, lần lữa đường trường, cho đến xứ này, may gặp Đại-vương, tính trời sáng suốt, nết đất thuần hòa, đưng dục thương sinh, quý yêu hiền-sĩ, đối với kẻ dưng xa mời đến, hậu ý ân cần, ban cho những lời vàng ngọc, lại hạ cố kết làm anh em, tình hữu ái đã thấy ởng nên lòng hộ-pháp càng thêm sốt sắng. Nghĩ nỗi Tây-du vắng vẻ, sương gió lạnh lùng, nạo viết thư ủy thác các nước. nào sắm sửa đủ các đồ dùng, tình ý quá hậu, khiến cho bản đạo hải hùng túi thẹn, không biết van vi làm sao. Nghĩ ân trách ấy, nước sông Giao cũng chẳng nhiều băng, cả núi Thông cũng không sánh đặng. Rồi đây, sơn khê hiềm chỏ, không đến nỗi lo; nước Phật cảnh màu, có ngày được tới, có được như nguyện ấy là sức ai Chính là nhờ ơn đại vương vậy.

Sau đó xem yết các sư, vắng thừa chính pháp, trở về phiên dịch, truyền bá những đạo lý chưa từng được

nghe, phát sạch cái dưng là-kiến, tuyệt hết cái lối xuyên tạc di-doan, vá lại những chỗ khuyết hám đời tượng-pháp. định rõ cái kim chỉ nam trong cửa Huyền, đem cái công nhỏ mọn ấy, ngõ hầu báo đáp được cái ơn tuyệt trần này trong muôn một. Đương trương còn giá, không ở lâu mãi được. Ngày mai từ đi, càng thêm thương cảm, một tấm lòng thành, kính dâng biểu tạ »

Vua trả lời rằng : « Pháp-sư đã hứa làm anh em, thì bao nhiêu của cải của nhà nước đều là của chung của Pháp sư cả, hà tất phải tạ.

Hôm khởi hành đi, vua cùng chư tăng, các quan và bách tính đều tiễn chân ra ngoài cửa Tây. Vua ôm Pháp sư khóc thảm thiết, lãng tặc đều thương cảm, tiếng khóc biệt ly vang cả một thành. Ra khỏi cửa thành, vua cho các phi tần và bách tính trở lại, còn vua thì cùng các vị Đại đức đều cuối ngựa tiễn đi xa hơn 30 dặm mới về

Sau đó, đi qua các nước, vua chúa công khanh, phần nhiều đều kính trọng như thế.

### III. Từ nước A-ki Ni đến nước Yết-nhã Cúc-xà

Pháp-sư từ biệt vua, đi thẳng về phía Tây, qua thành Vô - bản, đến nước A Ki-Ny.

Ở đây có một cái suối tên là A-sư-phụ toàn. Suối ở bên sườn cồn cát cồn cao độ 30 trượng, nước ở giữa cồn chảy ra

Trương truyền rằng : Ngày xưa có hai ba trăm lái buôn, đi đường hết nước, nằm vật ở bên cồn này, không còn cách gì cứu nữa, Bấy giờ trong chúng có một vị sư không có hành trang chi cả, chỉ xin mọi người mà ấu. Các người lái buôn nói với nhau rằng : « Nhà sư này thờ Phật, cho nên chúng ta mới cùng đau, đường đi hàng muôn dặm, không phải mang một tí gì, nay chúng ta cùng khổ, mà người vẫn ung dung tự nhiên, không lo nghĩ chi, thực cũng là lạ. nay chúng ta nên bạch người xem có cách gì cứu chúng ta không ? »

(còn nữa)

# Kết quả kỳ thi lớp Tiểu-học trường Phật-học

tại chùa Quán sứ của hội Phật giáo Bắc-Kỳ



Theo như chương-trình đã định cứ đến rằm tháng chạp thì nghỉ học trò nghỉ để ôn luyện tu tập, trước ngày nghỉ trong ban Tăng-học có thi một kỳ để xem trình-độ của học sinh trong năm vừa qua.

Chương trình thi như sau đây :

- 1) Viết ám-tả kinh chữ Hán và vấn-đáp bằng chữ Hán.
- 2) Phiên dịch bài ám-tả ra quốc-văn.
- 3) Luận quốc-văn.
- 4) Ám tả quốc-ngữ.
- 5) Vấn đáp các kinh sách nhà Phật.

Xin lược đăng mấy bài để các quý vị Phật-tử biết qua trình độ học của tiểu-học.

## BÀI ÁM - TẢ CHỮ HÁN

### 自甘淡薄

宋	五	祖	法	演	禪	師	曰	師	翁	初	住	楊
岐	老	屋	敗	椽	僅	蔽	風	雨	適	臨	冬	暮
曾	散	滿	床	屋	不	迎	處	衲	子	投	誠	願
克	修	造	師	翁	却	之	曰	我	佛	有	言	時
當	滅	劫	高	岸	深	谷	迂	變	不	常	安	得
圓	滿	如	意	自	求	稱	足	汝	等	出	家	學
道	放	手	脚	未	穩	已	是	四	五	十	歲	詎
有	閑	功	夫	事	豐	屋	耶	更	不	從	翌	日
上	堂	曰	楊	歧	乍	住	屋	壁	踈	滿	床	盡
敬	雪	珍	珠	縮	却	項	暗	嗟	呼	翻	憶	古
人	樹	下										

問 答

- (一) 衲子何以願克修造師翁之屋？  
 (二) 師翁何以不許？  
 (三) 結句之意義如何？  
 (四) 解釋：豈屋，減切  
 (五) 翻成國文。

答

- 1) 衲子見師翁住老屋敗椽，更逢冬暮，雪散滿床，居不遑處，故投誠願克修造也。  
 2) 師翁以先佛有言，時當減切，高岸深谷，迂變不是，故却之，圖滿如意，自求補足，是故却之。  
 3) 日中一食，樹下一宿，樂道安貧，正是佛之家風，夏葺華堂，豈爲釋子所宜，是結句之意義也。  
 4) 豐屋：謂笑麗莊嚴之堂屋也。《減切》卽人壽漸減之切數也。

DỊCH THIỆN. QUỐC-VĂN

Vui cảnh đạm bạc

Cụ Tổ thứ năm đời nhà Tống tên là Pháp-Diễn Thuyền sư nói rằng : Ngày xưa sư ông ở chốn Dương-kỳ, nhà cũ dui nát, chỉ có thềm tạm che cho đỡ mưa gió. Vừa đến cuối mùa đông, tuyết tả đầy giương, chỗ ở không yên. Đệ tử tôi xin thành tâm sửa lại, sư ông gạt đi mà bảo : « Đức Phật ta dạy rằng : « Đương hồi dảm kiếp này, ngàn cao hàng sáu, [biển đời bất thường, có đâu được đầy đủ vừa lòng mà đòi cho sùng ý cả được. Các người xuất-gia học đạo, buông tay chưa yên, chốc đã bốn năm mươi tuổi rồi, có thì giờ đâu mà sửa sang cái nhà tốt đẹp đó ư ? nhất định không cho làm. Sáng sớm hôm sau ngài lên

nhà trai nói bài kệ rằng :

Chốn Dương-kỳ lều tranh vách nát,

Tuyệt như châu rải rác đầy lò.à.

Cò ro sực nhớ người xưa,

Dưới cây thuyền định mấy ta thế nào ?

Sa-di Tâm-Đẳng

## LUẬN QUỐC VẤN

Cảm tưởng đối với ngày tết Nguyên đán

- 1) Tết Nguyên đán là tết gì ?
- 2) Ta ăn tết ấy có ý nghĩa gì không ?
- 3) Tết Nguyên-đán có phải tết của người xuất-gia không?
- 4) Cái tinh thần ăn tết của người xuất-gia khác tại gia thế nào ?

### BÀI LÀM

1-) Âm lịch theo tuần mặt giăng xoay chung quanh quả đất 12 lần là 356 ngày có lẽ, dương lịch theo tuần quả đất xoay chung quanh mặt trời 365 ngày, gọi là một năm, một năm chia làm 12 tháng, từ mồng một tháng giêng đến ba mươi tháng chạp là hết, hết năm cũ bước sang năm mới, ngày mồng một là ngày đầu tháng giêng, lại là ngày đầu cả một năm ấy, nên gọi là Nguyên đán. Đâu cũng có tết như ta, ngày hôm ấy khắp thành thị thôn quê đâu đấy đều nô nức nhau thì ăn thì mặc, có thể gọi là ngày hội to nhất không có đám hội nào to bằng. Nói về thế-gian thì có nhiều người cho là ngày ăn mừng, vì đến ngày hôm ấy tức là ngày mỗi người thêm được một tuổi nữa, cho nên hôm ấy ai trông thấy nhau cũng hơn hờ tuy bắt một mừng chúc tụng cho nhau, nào thăm quan tiền chức, nào sống lâu giữ bñn, lắm con nhiều cháu, buồn bán phat tài, năm nay bằng ba bằng bốn năm ngoài. v. v.

2-) Nói về ý nghĩa ăn tết của thế-gian, cũng có nhiều ý nghĩa hay : Vì người ta phần nhiều mỗi người một nơi, làm lụng cả năm đầu tắt mặt tối, chán lắm tay bần,

không được mấy lúc nghỉ ngơi, nên lấy ngày đầu năm là ngày tụ họp cùng nhau, nghỉ ngơi trò chuyện ăn uống chơi bời, sắm sửa lễ nghi thờ cúng tiên tổ, đi lại thăm nhau, tỏ tình thân ái, nhà giàu thì thu công thu nợ, sắm ăn sắm mặc tha hồ phung phí, pháo kèn nêo cao; Nhà nghèo thì bao nỗi lo phiền càng đến tết lại càng khổ lắm, phải thì đòi rách phần thì lo công nợ, đến 29, 30 tết lại càng làm người thúc nợ, nên đòi ăn vụng túng phải làm liều, về tháng gần tết có nhiều người cùng quá đi theo bọn trộm cướp, nên càng gần tết lại càng làm trộm cướp nên tháng chạp đã thành tên là tháng củ mật. đầu đầy phải canh phòng cẩn mật, không thì khôn đồn to, nói lóm lại cái ý nghĩa về sự ăn tết, thì bề ngoài tuy vui vẻ nhưng bề trong xét ra khó giữ đầu giàu giữ của, cũng không mấy người được yên tâm cả.

3-) Còn phần xuất gia (nhà chùa) thì ngày tết lại lấy ngày mười lăm tháng bảy, làm ngày ba mươi tháng chạp; về ngày ấy là ngày song hạ, là ngày chư Phật hoan hỉ, ngày vong nhân xá tội, còn ngày mồng một tháng giêng, chẳng qua chỉ theo phương tiện ở thế gian mà thôi, chứ nhà chùa thời chủ tịch lục thời hằng cát tường, (lúc nào cũng tết) có chi là tết với ngày đưng.

4-) Vậy cái tết đối với người tu-hành, chỉ nên coi như đồng hồ báo thức cho ta biết rằng : ngày tháng như thời đưa, phải mau mau tỉnh ngộ, cũng vì như con cá ở chỗ cạn, nếu nước cạn bao nhiêu thì lại càng lo sợ bấy nhiêu chứ có chi là vui thú. Nay muốn thoát khỏi những nỗi trần lao ở đời, ta cần phải gắng gỏi tu hành, bao giờ lời được ngời bất-thoái, thì đời đời được giải-thoát liêu-rao, lúc nào cũng vui hơn tết, đó là chỗ khác với thế-gian như trời với đất vậy.

Sa-di Nguyễn-Mỹ

## ÂM TẢ QUỐC NGŨ

### Nhân quả rõ ràng

Dối lừa mê hoặc chúng nhân,  
 Vì thân với miệng nên thân tội linh  
 Đọa vào địa-ngục cực hình,  
 Móc lưỡi lưỡi nước đồng xanh rót vào.  
 Ngày đêm không ngớt lúc nào ?  
 Hàng bao nhiêu kiếp mới hầu thụ sinh.  
 Hơi miệng đã thổi lại tanh,  
 Không ai chiếu cố đến mình khổ thay !  
 Lại còn quan tụng làm giầy,  
 Kẻ chê người rửa không ngày nào yên.  
 Tai kia nạn nọ liên miên,  
 Lòng lo ngay ngáy chẳng yên một mình.  
 Hết địa ngục lại súc sinh,  
 Luân hồi năm ngả biết quanh ngả nào ?

### CÂU HỎI

- 1) Vì tội gì phải đọa địa ngục ?
- 2) Hết địa ngục phải làm kiếp gì ?
- 3) Những người hơi miệng thổi tanh là bởi có gì ?
- 4) Những gì là năm ngả ?
- 5) Thế nào là nhân quả ?
- 6) Cắt nghĩa các tiếng : Cực hình, thụ sinh, chiếu cố, quan tụng, liên miên, luân hồi.

### TRẢ LỜI

- 1) Vì tội dối lừa người ta nên phải đọa vào địa ngục.
- 2) Hết địa ngục lại phải làm kiếp súc sinh.
- 3) Những người hơi miệng thổi tanh là vì kiếp trước hay đi nói lừa dối người ta.
- 4) Năm ngả là : cõi thiên, cõi nhân, địa ngục, ngã-quỷ và súc sinh.

5) Kiếp trước làm lành là nhân lành, kiếp này được hưởng phúc là quả lành. Cũng như reo nhân dưa được ăn quả dưa, reo nhân đậu được ăn quả đậu, làm lành hưởng phúc, làm ác phải tội. Ấy là nhân quả vậy.

6) Cực hình : chịu tội hình phạt rất khổ sở. Thọ sinh : được di dẫu thai sinh làm kiếp khác. Chiều cổ : trông nom đến, coi sóc đến. Quạn tụng : kiệu tụng cửa quan Liên miên : luôn luôn không 1 gớt. Luân hồi: vòng quanh như bánh xe quay tit không ngơi.

Hình đồng **Thanh-Di**

KINH THIỀN - SINH DIỄN CA

(tiếp theo và hết)

Lợi nhân giúp ích cho đời,  
Giữ gìn kẻ khác xa nơi đường tà.  
Bạc tiền gây dựng giúp cho,  
Phòng khi gặp khúc lại lo vương tròn.  
Nếu ta quá giãi mắt khôn,  
Thì khi vắng vẻ ớn lờn giậy khuyên.  
Đồng sự là bạn chí hiền,  
Vi linh cứu giúp mà quên hiểm nghèo.  
Ngại gì tổn phí bao nhiêu,  
Cùng nhau đùm bọc cùng liều nguy nan.  
Khéo khôn răn giậy cả đàn,  
Cả đàn tốt đẹp mới an dạ vàng.  
Ấy là bốn bạc bạn lan,  
Đền thân mà cũng nên làm cho hay.  
Này nhời tụng giậy là đây,  
Con ghi đề tiện đêm ngày mà theo.  
Tu thân nhờ đủ bấy nhiêu.  
Sau phương này lễ giậy điều ở ăn.  
Phương đồng là lễ song thân,  
Làm con phải biết báo ân sinh thành.



Thực dùng liệu phải sấm sanh,  
 Việc gì cũng phải thừa trình hẳn hoi.  
 Điều hay ta phải học đòi,  
 Nhẽ hay vâng giấy chớ coi làm thường.  
 Chính nghiệp phải lấy làm gương,  
 Hiếu tâm cho trọn mọi đường mới ngoan.  
 Làm cha mẹ phải lo toan,  
 Cho con nên bực hoàn toàn mới vui.  
 Cai ngục chớ để hư đời  
 Chỉ đường chính đạo, giấy nhờ thiện lương.  
 Cùng con hết dạ yêu thương,  
 Mai sau gây dựng mỗi giởng cho con.  
 Nuôi con phải liệu chăm nom,  
 Kiểm sao nó đủ áo cơm tháng ngày  
 Phương nam là lễ kính thầy,  
 Nuôi thầy chớ để thiếu nay thực dùng.  
 Tùy mùa liệu biết kính dâng,  
 Một niềm tôn trọng nhớ ân giấy mình.  
 Họ: theo đạo pháp cho linh,  
 Vâng theo nhười giấy công trình cho phu.  
 Làm thầy yêu mến học trò,  
 Phải theo phép chính giấy cho tinh tường.  
 Những môn khoa học vẫn chương,  
 Hết lòng giảng luận mọi đường cho nên.  
 Giấy cho biết chọn bạn hiền,  
 Chân truyền giấy cả tài riêng đến cùng.  
 Phương tây là lễ vợ chồng,  
 Vợ chồng giữ lễ ở chung êm đềm.  
 Làm chồng phải có uy nghiêm,  
 Yêu nhau sấm sửa cũng nên tùy thời.  
 Liệu đường may vá bằng ai,  
 Việc trong tin đã có người lo toan.  
 Còn gì làm vợ cho ngoan,  
 Thực khuya giấy sớm việc làm phải chăm.  
 Ôn hòa phải liệu nói năng,  
 Kính yêu chồng chớ được chán lán đầu.

Chiều chông chu lất trước sau,  
Tùy cơ can gián tùy câu trình bày.  
Phương bắc tôn lộc giữ hay,  
Phải nên cấp đỡ những ngày nguy nan.  
Giấy nhau điều phải ăn làm.  
Dùp nhau lợi tề giữ đoàn thể chung  
Lợi chung ta sẽ hưởng cùng.  
Thực thà ta chớ đem lòng sai ngoa.

(còn nữa)

Phạm tất-Thắng

---

CHƯƠNG TRÌNH NGÀY LỄ KỶ-NIỆM  
ĐỨC THÍCH-CA NIỆP NIẾT-BẢN HÔM RẼM  
THÁNG HAI TA



KÍNH CÁO CÁC VỊ PHẬT - TỬ

Ngày rằm tháng hai ta, là ngày đức Thích-ca tịch, là một ngày rất có quan cảm với các Phật - tử. Vì cái ngày ấy là một ngày đánh dấu cho ta biết rằng hơn 80 năm trời đức Phật Thích-ca ngài đã tận tụy vì chúng sinh, cho đến phút thổ cuối cùng, còn nói cho một bộ kinh Niết-bản, suốt một ngày đêm, nhờ đó ta mới hiểu được cái lý chân thường và chú trọng về giới luật, nhờ đó mà đến hồi mặt pháp này lòng người còn có chỗ mà quy y, mà đời lỗi làm, lành mà vun giống cõi phúc, như thế đủ biết cái ngày rằm tháng hai này đối với các hàng Phật-tử quan hệ biết là dường nào, đáng kỷ niệm cho cực kỳ long trọng đến thế nào, cho không tui với phận sự làm con em của đứng từ phụ ta.

Đối với ngày ấy, chúng tôi định cử hành một lễ rất long trọng, chương trình kê như dưới này, xin mời thập phương thiện tín đến hôm ấy đầu đầy đều nhất lâm trai giới mà lương hoa tán lễ ngài, ngũ hầu được tổ chút tấm lòng thành của chúng ta vậy.

Nam-mô Bản-sư Thích-ca mâu-ni Phật

## NGÀY 14

- Buổi chiều. — 5 giờ 30 Khóa niệm.  
 6 giờ Chư tăng lên khóa lễ,  
 tụng kinh Di-giáo.  
 7 giờ 30 Ban Hộ-niệm làm lễ.  
 8 giờ 30 Giảng kinh Di-giáo.

## NGÀY 15

- Buổi sáng. — 4 giờ Bá tát tụng giới.  
 8 giờ Lễ cửu bài tụng chú duyên.  
 10 giờ Dâng lục cúng.  
 Buổi chiều. — 3 giờ Lễ đại sám,  
 5 giờ Đồng-nữ dâng hương.  
 6 giờ Khóa niệm.  
 6 giờ 30 Chư tăng cùng thiện tín  
 lên lễ tuần đại-lễ cửu-bài tam-  
 bảo, tụng kinh Vô-Thường chú  
 tời tà hiện chính. Đọc tán Niết-  
 bàn, nhiều Phật chuyên niệm đức  
 Thích-ca lễ 81 lễ.  
 8 giờ Cư-sĩ diễn thuyết.

Chùa Quán-sứ, Hanoi

## THỜI SỰ

## TIN TRONG NƯỚC

Lại chuyện lên đồng thất cổ chết. — Mới đây ông lão 61 tuổi ở Cánh mới từ trần, vì lên đồng và thất cổ chặt quá đến chết. Nguyên nhà ông có điện thờ Đức Thánh-Trần, ông vẫn bốc đồng Đức Thánh và khi bốc đồng thì ra oai xiêm linh và thất cổ. Tối hôm trước, ông cũng lên đồng vì thất cổ chặt quá, tắc hơi mà bỏ mạng. Người nhà ông thì khai là ông vì bệnh đau sóc mà chết, nhưng dư luận thì biết rõ mà nói riết là ông chết vì lên đồng thất cổ. Sự

lên đồng thất cổ chết ở nước ta nào có phải là sự mới lạ gì. Mới năm ngoái đây, Đuốc-Tuệ đã hai lần bình-luận về việc lên đồng thất cổ chết, một việc ở Hanoi và một việc ở tỉnh dương trên. Song từ trước kia ở các làng vẫn thường thường xảy ra việc ấy, như ở phủ Nam-sách năm nọ, một thầy đồng về đồng « nhà Thánh » ra oai thất cổ, đưa hai đầu khỉ chỏ hai tên lực điền kéo giúp, hai tên kéo mạnh quá, thầy đồng chết lập tức, việc án mạng ấy lòi thối to, nhà chủ mời thầy sạt nửa cơ nghiệp. Có người nói nhưng thầy thất cổ đến nghẹn mà chết là những đồ ngu khờ, còn thầy nào lấu cá thì thất cổ mỗi khấn về trước chỗ cổ họng rồi nhanh tay đổi hai đầu mỗi bên nọ sang bên kia, rồi cứ giả cách rút vờ hai đầu mỗi ra về thất chặt thẽ mà không nghẹn, thẽ mới là « phép Thánh ». Kỳ thực chỗ mỗi giao nhau vẫn rộng, không bóp bẹp cổ họng thì không bao giờ nghẹn đến chết. Nhưng thuật đó cũng nhiều khi vì sợ công chúng biết mà cho là đồng giả, nên phải làm cách thất thực thà thì lại bị chết luôn.

Ồi, cái hại đồng bóng nhắm nhĩ đến bao giờ trừ cho hết được. Các thầy đồng vì sự sinh nhai phải lập dị với bọn ngu mê mà bị chết là không oan, nhưng cái tệ đồng-bóng chữa bệnh còn đem làn hương nước lã và thuốc thánh, giết ngầm nhân mạng không phải ít. Tục đồng-bóng, trên bói nhọ cho thần thánh, dưới lừa dối nhân dân, ta sớm trừ bỏ đi được ngày nào hay cho tiền-dồ trí-thức quốc-dân ngày ấy. Đức Trần Hưng-Đạo mà bọn thầy đồng họ gọi là « Đức Thánh Trần ». Ngài là một vĩ nhân cứu quốc, một đấng trung hiếu hoàn toàn, công nghiệp còn mãi với non sông, thẽ mà bọn đồng bóng cũng lợi dụng để làm cái kẻ kiếm ăn. Thất cổ ra oai, không mấy lúc không có kẻ chết mà vẫn không chừa, ngu tục hại người đến thẽ là cùng. Chúng tôi phải khuyến các tín-dồ đạo Phật, nên biết đạo Phật là chính tín chứ không phải mê hoặc. Vậy các ngài nên tránh xa những thói ngu mê có hại ấy, và nên khuyên cho người khác tránh xa cái hại ấy.

**Cuộc chần-tễ nạn dân sắp liêu kết.** - Tổng cộng số tiền Chính-phủ đút chần tễ cho nạn dân bị lụt năm 1937 đến nay, ngoài việc phát gạo, quần áo ra, tính cả tiền-giả công cho dân phu làm việc cho sở Lục-lộ, tiền cho dân vay mua ma và tiền mua trâu bò phát cho dân làm ruộng, ở -hững hạt Bắc-ninh, Bắc-giang, Hải-dương, Hưng-yên, tất cả là 18 vạn đồng. Nay lại định phát cho 4 vạn đồng nữa cho tới 15 Avril thì đình chỉ. Trong cái khi dân bị tai nạn lụt lội, lúa mất nhà trôi bụng đói rặt rết nhà nước đứng ra khuyến hóa được một số tiền lớn lao ấy, chần cấp cho dân, một miếng khi đói làng gói khi no, kè thực cũng là ơn nặng đức giầy. Song cái nạn nước lụt kia là bởi công cuộc trị thủy chưa hoàn thiện, tại đê không vững, tại sông ngòi không đủ cho nước chảy mà khiến nên, chứ nào có phải tự trời cố ý làm hại. Ngày nay khoa học vạn-năng, khoa học đối với việc trị thủy xứ này, không phải là tuyệt đối không còn có phương pháp gì hơn nữa. Nhân công dân có nhiều, sưu thuế dân có đủ, mong nhà nước giết-tâm tìm phương pháp trị thủy cho dân vĩnh viễn khỏi cái nạn nước lụt cho khỏi bận lòng nhà nước hằng năm phải lo về việc chần-tễ cho dân về nạn lụt thì ơn đức càng lớn lao biết dường nào

### TIN THẾ - GIỚI

**Đức Áo hiệp ước.** - Mới tuần lễ này, việc Đức Áo hiệp-ước làm rung-động cả Âu-châu. Hồi đại-chiến, Đức-Áo liên-quân giao chiến với đồng-minh Anh Pháp, làm một bè đại địch cho cuộc Âu-chiến ấy. Sau khi Đức bại, Đồng-minh bắt Đức-Áo cùng là một giống Nhật-nhĩ-mạn, quốc-giới liêu nhau, nay hai nước lại hợp nhau, nối lại chỉ xưa, thực là một sự lo lớn cho cục-diện Âu-châu. Bởi vậy ở Nghị-viện Pháp, Ông Thủ-tướng Chautemps đã đang hết sức hô-hào Quốc-gia thống-nhất cho dân tâm cố-kết, quốc - thế hùng hậu mà đối phó với thời-thế. Về việc quốc-phong ở bên Pháp nay cũng đang trù mưu riết lắm.

Cuộc Trung-Nhật chiến tranh. — Gần đây theo tin Nhật-báo hằng ngày của các nước, thì mặt trận quân Tàu đã có phần thắng lợi nhiều. Miền Sơn-Tây, quân Tàu đã lấy lại vài nơi về mé tây, về Sơn-Dông, quân Tàu, ngày 16 Février đã lấy được Tê-ninh. Miền An-huy thì lấy lại được Lật-dương. Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh, đội quân phụ-nữ Tàu đã tổ-chức được 2000 nữ binh ra trận. Đội ấy quyết-định, phạm phụ-nữ trong nước, trừ người già ở lại coi nhà hoặc coi những sở chế-lạo, còn người khỏe mạnh đều phải ra trận hoặc vào đội Hồng-thập-tự. Cuộc chiến-tranh này còn giai-giấung chưa biết kết quả ra sao và bao giờ chung kết. Vừa mới tuần-lễ này có hai tin khiến cho thế giới phải nghi-luận. Một là tin nước Đức thừa nhận Mãn-châu-quốc, nghĩa là nhận cho Mãn-châu là một nước thoát chủ-quyền Trung quốc mà chuyển làm thuộc-địa ngầm của Nhật. Song dù Đức chẳng thừa nhận thì Mãn-châu cũng trong tay Nhật đã 5, 6 năm nay rồi. Nếu chỉ mất một nơi lãnh-địa Mãn-châu mà thôi, thì Trung quốc cũng vẫn còn là một thế-thế đại-quốc, duy có việc thứ hai là việc Nhật-Mỹ thân thiện, thực là bất lợi cho cuộc kháng-chiến của Trung-quốc. Người Nhật lấy làm vui mừng hết sức, chẳng kém gì khi sắp đánh Nga xưa mà Quế-Nội-các ký hiệp ước đồng-minh được với Anh. Xét trong tháng Janvier vừa rồi, Chính-phủ Mỹ đã cho xuất cảng 2.000 tấn khí giới trị giá 50 vạn đồng, đem sang bán cho Nhật. Mỹ là một nước phú-cường ở Tây-ban-câu, thế-lực hùng-bộ, các nước thế-giới đều phải kính nể. Hồi đại-chiến Âu-châu, Mỹ gia-nhập chiến-đoàn với Anh-Pháp mà Đức bị thua ngay. Đối với Trung-quốc, bấy lâu Mỹ vẫn phù-trì, mà lợi quyền của Mỹ ở Tàu cũng không ít. Bọn bà Tướng-giới-Thạch bấy nay những mong nhờ bạn cố-hương thứ hai của Bà là nước Hợp chúng giúp Tàu một tay. Nay như thế thực là tăng-bằng. Ôi, thế mới biết Trời chẳng thân ai, chỉ giúp kẻ mau.

PHƯƠNG DANH BẢO-TRỢ PHẬT-HỌC BACKY  
(tiếp theo)

- 91.) Trụ trì chùa Đông sơ, làng Đông am Vinh-Bảo Hảidương.
- 92.) Trụ trì chùa Thiên Hương làng Cồ-am Vinh bảo Hảidương.
- 93.) Giáo ban Bảo quang yên, Đông lại, Đông am Vinh Hảidương.
- 94.) Cụ Trần-thị-Đại, Quang lương, Hồ đội Thụy-Anh Thái bình Ký hậu sự 50\$00
- 95.) Trần văn Lý, Thư ký mỏ than Uông-bi, Quảng yên
- 96.) Bùi văn Thịnh, Uông-bi, Quảng yên.
- 97.) Trụ trì Quán phương thượng xã tự, Quán phương, Hải hậu, Nam định.
- 98.) Trụ trì Bát mẫu tự, Ngọc hà xã Hoàn Long Hà đông.
- 99.) Trụ trì Quang minh tự, phố Sinh từ, hồ đệ lục Hanoi.
- 100.) Hà-dương binh giang Phật giáo hội Đại biểu Phan thang Phúc hiệu Thông đạt,
- 101.) Ông Hà đình Tuyên Tham tá Địa chánh Ninh bình.
- 102.) Trụ trì ny Đại đồng Xã, tháp mai Đông am Phúc-yên.
- 103.) Trụ trì ny, Sĩ dương xã tự, Tuấn lệ, Phúc-yên.
- 104.) Trụ trì ny, Đại khánh xã tự Tháp mai Đông anh. Phúc yên.
- 105.) Trụ trì ny Thịnh dĩ xã tự, bạch trĩ An-lãng.
- 106.) Trụ trì ny, Loog-khánh An vinh, xã Lâm-bộ, Thanh-lâm, An lãng.
- 107.) Trụ trì ny, Thanh-loan xã tự, Hải bổi, Yên-lãng Phúc yên.
- 108.) Trụ trì ny Mật tụng tự, Đông thâm trung tông, Hoàn Long Hà đông (gửi cúng hậu 300\$00)
- 109.) Trụ trì chùa làng Phục lễ, tông Đức-chiêm Kim-động Hưng-yên.
- 110.) Trụ-tri chùa làng Mão-diễn, tông Thượng-mão Thuận-thành, Bắc-ninh.
- 111.) Trụ-tri chùa làng Xuán-đào, tông Văn-đài, An-lạc, Vinh-an.  
(còn nữa)

# HỢP THO

(Các vị đã trả tiền báo Đuốc-Tuê bằng mandat)

M. M. Nguyễn-văn-Giỏi, Saigon	2\$00
Quách vinh Hưng, Bắc-liêu	1.50
Nguyễn gia Rảnh, Vientiane	2.50
Đình văn Then	1.00
Ngô văn Du, Hà tiên	1.00
Đào-quy-gi-Tư, Đào Hùng, Sư cụ Chân Đức	4.00
Sư ông Đăng Tiên ở Hảidương	4.00
Trần văn Uyển, Tourane	1.50
Phạm-văn-...Jy, Kiến an	1.00
Trần văn-Ghiêm, Thủ đầu một	1.00
Thành ngọc Duyên, Yên-bá	1.00
Nguyễn lập Kỹ và Ung minh Vàng ở Soctrang	3.00
Võ văn Lô, Cai lay	0.80
Nguyễn Độ, Đỗ Triêm và Hồ Quế ở Bông sơn	2.00
Nguyễn thế Lộc, Đỗ đình Chính và Bùi văn Trúc ở Hảidương	4.50
Ngô văn Phế và Hàn thị Chương ở Kiến-an	2.50
Nguyễn quang Hàn, Cao lãnh	2.00
Nguyễn ngọc Toán, Kiến-an	2.00
Hoàng văn Nông, Nam định	1.50
Hợp Châu, Chu lệ (Annam)	1.00
Trần văn Giác và Lê thiện Ngón ở Travih	2.50
Nguyễn hữu Thọ, Kiến-an	1.00
Bùi văn Cống, Kiến an	1.00
Tăng bá Lam Hai Phong	1.00
Đoàn văn Thuận, Namđịnh	1.00
Ngô vi Bách, Bắc giang	1.50
Nguyễn văn Vỹ, Bắc-giang	1.00
M <sup>me</sup> Vương đồng Thành, Bình định	1.50

M. Ngô-vi-Bách ở Bắc Giang. - Bản báo đã gửi biên lai trả tiền báo năm 1938 (số 1505) cho M. Lê bá Dũng rồi.

M. Nguyễn minh Lý ở Kratié - Ngài đã trả tiền báo Đ. T. năm 1937 rồi,

M. Nguyễn ngọc Trác ở Hà-nam. - Xin ngài vui lòng gửi trả tiền báo Đ. T. năm 1937 cho. Đ. T.